



2009 Annual Report
MANULIFE PROGRESSIVE FUND
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG MANULIFE
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

CONTENT

BÁO CÁO TỔNG HỢP

OVERALL REPORT

Thông điệp từ Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam	
Tóm tắt hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2009	
Kinh tế Việt Nam 2009 và Triển vọng năm 2010	
Thị trường Chứng khoán Việt Nam 2009 và Triển vọng 2010	15
Báo cáo của Ban Điều Hành Quỹ	19
Message from Manulife Vietnam Fund Management Company Limited	
Board of Representatives' Operations	
Commentary for 2009	
Vietnam Economic Review and Outlook for 2010	8
Vietnam Stock Market Review and Outlook for 2010	14
Fund Manager's report	18

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

FINANCIAL STATEMENTS

5	Báo cáo của Ban đại diện Quỹ	23
	Báo cáo Kiểm toán độc lập	27
7	Các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	29
9	- Bảng Cân đối Kế toán	29
	- Báo cáo Kết quả Hoạt động	31
	- Báo cáo Tài sản	33
4	- Báo cáo thay đổi Giá trị tài sản ròng	35
	- Thuyết minh Báo cáo Tài chính	37



ANNUAL REPORT 2009

Report of the Board of Representatives
Independent Auditor's Report
Audited Financial Statements
- Balance Sheet
- Income Statement
- Statement of Assets
- Statement of Changes in Net Assets
- Notes to the Financial Statements

22	CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM	
26	MANULIFE VIETNAM	
28	FUND MANAGEMENT	
28	COMPANY LIMITED	
28	Giới thiệu Tập đoàn MFC Global Investment Management	47
30	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam	49
32	Giới thiệu nhân sự phòng đầu tư	51
34	Ghi chú quan trọng	54
36	An Introduction to MFC Global Investment Management	46
	Manulife Vietnam Fund Management Company	48
	An Introduction to MVFM Investment Team	50
	Disclaimer	54



MESSAGE FROM MANULIFE VIETNAM FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED

“ Measured recovery amidst a challenging environment in the Year of the Tiger ”



Mr. Chow Wing Kee
Acting General Director, MVFM

Dear Investors,

As we enter the second annual reporting season for our MAFPF1 fund, we would like to sincerely thank you for your continued support and patronage.

2009 was a difficult year full of challenges, which no doubt was a spill over effect from 2008 when Vietnam was in the grip of inflation. The Government had to rapidly shift gears to a policy emphasis from controlling prices to stimulating growth and consumer spending as well as keeping the banking system afloat. During the year, Vietnam's economy therefore struggled with market mechanisms to direct and control growth. We saw violent swerves from austerity to stimulus and back again as the economy moved through inflation, the global crisis and renewed signs of over-heating. The centrepiece of Vietnam's economic stimulus package was a subsidized interest loan programme that pumped capital through the banking system and into the hands of business, spurring production. The result was one of the few economies in the world during the global recession to see a positive growth in GDP.

In 2009, we saw the economy grow 5.3% and credit growth acceleration to 37.7%, up from 25.4% in 2008. Stellar sectors included Construction which grew 11.4% and Retail which grew by 18.4%. However we also saw deficits in two areas: the national budget and current account. The deficit in trade was partly due to the rise in imports which the World Bank estimates at 9.7% deficit of GDP.

We also witnessed stimulus measures to pump prime the economy, the VND devalued by over 5%, interest rates raised by 100 bps to 8%, State-owned companies encouraged to sell USD in order to stem the liquidity crisis, and the beginnings of a 4% interest rate subsidy wind down. We also witnessed a crisis of confidence, albeit temporarily, with a flight to USD and gold holdings.

For 2010, we expect the beginnings of a slow recovery trajectory, with an outlook focused on several objectives: 1) stabilizing Vietnam's macro-economy, 2) boosting economic growth especially in areas such as investment and production, trade and areas of economic restructuring and 3) curbing inflation. Thus it is likely that for 2010 we will see the introduction of a more flexible monetary and fiscal policy, with curbing inflation and controlling the trade deficit as the highest priorities.

Despite this challenging environment we are delighted to report that during 2009 our MAFPF1 fund posted an absolute return of 57%, ranking it amongst the top investment funds in Vietnam in its category. We believe that this result has been achieved via the resources of a dedicated professional investment team, disciplined processes and strict adherence to international best practices. Our MAFPF1 fund will continue to focus on investments that provide optimum medium- to long-term capital growth potential, and we believe we are well positioned notwithstanding the challenges.

Thank You,

Mr. Chow Wing Kee
Acting General Director, MVFM

Mr. Sebastian Subba
Chief Investment Officer, MVFM

THÔNGIỆP TỪ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM

“Sự hồi phục thận trọng trong một môi trường còn nhiều thách thức”

Quý Nhà đầu tư kính mến,

Chúng ta đã bước sang kỳ Đại hội Nhà đầu tư Thường niên lần II – Quý đầu tư Tăng trưởng Manulife (MAFPF1) và nhân dịp này, chúng tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý nhà đầu tư đã hỗ trợ và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Năm 2009 là một năm khó khăn với rất nhiều thách thức, hậu quả để lại từ năm 2008 khi mà Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của lạm phát. Chính phủ đã phải nhanh chóng có những thay đổi quan trọng trong chính sách điều hành từ việc kiểm soát giá cả đến kích thích tăng trưởng và tiêu dùng, cũng như hỗ trợ hệ thống ngân hàng hoạt động hiệu quả hơn. Do đó, trong năm vừa qua, nền kinh tế của Việt Nam đã phải đương đầu với nhiều khó khăn trong cơ chế thị trường trong việc định hướng và kiểm soát tăng trưởng. Chúng ta đã chứng kiến sự chuyển hướng mạnh mẽ từ cơ chế điều hành thắt chặt cứng nhắc sang kích thích tăng trưởng và rồi lại thắt chặt khi nền kinh tế phải đương đầu với lạm phát, khủng hoảng toàn cầu và biểu hiện của tăng trưởng quá nóng. Trọng tâm của gói kích thích kinh tế của Việt Nam là chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất, một hình thức bơm vốn cho nền kinh tế thông qua hệ thống ngân hàng, trực tiếp đến tay doanh nghiệp để họ mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả đạt được là Việt Nam là một trong số ít các quốc gia trên thế giới có mức tăng trưởng GDP dương trong giai đoạn suy thoái toàn cầu.

Trong năm 2009, kinh tế Việt Nam tăng trưởng 5,3% và tăng trưởng tín dụng đẩy lên mức 37,7%, từ mức 25,4% trong năm 2008. Một số ngành kinh doanh quan trọng bao gồm Xây Dựng tăng 11,4% và Bán Lẻ tăng 18,4%. Tuy nhiên, chúng ta cũng nhận thấy sự thâm hụt ở hai lĩnh vực: ngân sách quốc gia và tài khoản vãng lai. Thâm hụt thương mại một phần là do gia tăng kim ngạch nhập khẩu mà theo ước tính của Ngân Hàng Thế Giới là ở mức 9,7% GDP.

Chúng ta cũng chứng kiến các biện pháp kích thích kinh tế được đưa ra để bơm vốn cho nền kinh tế, tiền đồng Việt Nam bị mất giá trên 5%, lãi suất cơ bản tăng 100 điểm lên 8%, các công ty quốc doanh được khuyến khích bán USD cho ngân hàng để ngăn chặn khủng hoảng thanh khoản và chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất 4% bắt đầu dừng lại. Chúng ta cũng nhận thấy dấu hiệu của khủng hoảng niềm tin, cho dù chỉ là tạm thời, qua việc chuyển sang găm giữ USD và vàng.

Bước sang năm 2010, chúng tôi kỳ vọng kinh tế Việt Nam sẽ bắt đầu quá trình hồi phục, nhưng chậm, và triển vọng tăng trưởng dựa trên một số mục tiêu chính sau: 1) ổn định kinh tế vĩ mô, 2) thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đặc biệt trong các lĩnh vực như đầu tư và sản xuất, thương mại và các lĩnh vực khác nhằm tái cấu trúc nền kinh tế, và 3) kiểm soát lạm phát. Theo đó, rất có thể trong năm 2010, chúng ta sẽ chứng kiến các chính sách tài khóa và tiền tệ do Chính phủ ban hành có thể sẽ linh hoạt hơn, với mục tiêu ưu tiên cao nhất là kiểm chế lạm phát và kiểm soát thâm hụt thương mại.

Với môi trường kinh tế và đầu tư nhiều thách thức như vậy, chúng tôi vui mừng báo cáo với Quý Nhà đầu tư rằng trong năm 2009, Quỹ đầu tư Tăng trưởng Manulife (MAFPF1) đạt tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV) 57%, là một trong số các quỹ đầu tư đạt kết quả tốt nhất trong nhóm các Quỹ cùng phân loại ở Việt Nam. Chúng tôi tin tưởng rằng, kết quả này đạt được thông qua các nguồn lực dành cho Quỹ, bao gồm đội ngũ chuyên viên đầu tư tận tâm, quy trình đầu tư có kỷ luật và tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực quốc tế. Quỹ sẽ tiếp tục tập trung ưu tiên đầu tư vào các công ty, lĩnh vực có thể mang lại tiềm năng tăng trưởng vốn tốt nhất trong giai đoạn trung đến dài hạn và cho dù vẫn còn nhiều thách thức, chúng tôi tin rằng Quỹ của chúng ta đang có được vị thế rất tốt.

Trân trọng,



Mr. Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám Đốc, MVFM



Mr. Sebastian Subba
Giám Đốc Đầu Tư, MVFM



Mr. Sebastian Subba
Chief Investment Officer, MVFM

MAFPF1 BOARD OF REPRESENTATIVES' OPERATIONS COMMENTARY FOR 2009

The five-member Board of Representatives of the fund, with 2-year term, was elected by the first general investors meeting held in Ho Chi Minh City on 6 October, 2007. The Board members included:

- Mr. Vo Van Tien, an individual investor Chairman of the Board
- Ms. Trinh Bich Ngoc Member
- Ms. Hoang Bich Van Member
- Petro Vietnam Finance Corporation (PVFC) Member
(Represented by Mr. Pham Truong Giang)
- ES Holdings Co. Ltd., Member
(Represented by Mr. Kasuyuki Shimizu)



The Board has been well structured in compliance with applicable regulation and the Fund Charter. We ensure its two third independent members; having an individual investor elected Chairman of the Board; a representative for local institutional investors (PVFC) and for foreign institutional investors (ES Holdings).

The Chairman convened the board meeting quarterly to discuss and supervise the fund's performance, its fund manager's activities in managing the fund and HSBC's operations as the supervisory bank.

The Board of Representatives meetings in 2009 – key contents

1. MAY 20, 2009. BOARD MEMBERS ATTENDED: 4/5

- Review of investment plan and the fund performance as reported by the fund manager;
- The 1Q09 operation expenses as reported by the investment controller of Manulife Vietnam Fund Management Company Ltd., (MVFM). From the next meeting onward, MVFM will provide the Board with the quarterly report on the Fund Assets and Net Asset Value (NAV). The Board also approved, effective from May 2009, for the annual General Investor Meeting (GIM) 2009 expense accruals, based upon the last GIM 2008's actuals;
- Reports by the Representative from MVFM Investor Relations on the updated structure of the funds investors, GIM 2008 results and reviews for actual expenses incurred.

2. JULY 30, 2009. BOARD MEMBERS ATTENDED: 4/5

- The fund performance review and expenses as reported by the fund manager. As requested by the Board, from the next meeting onwards, the following details should be included in the report: (i) Attribution breakdown, (ii) stock picking and allocation, (iii) risk profile, and (iv) ex-cash return. Subject to Manulife global compliance policy and approval, MVFM will consider the request having the whole detailed portfolio invested by the fund disclosed to the Board.

- The fund manager sought the approval from the Board to increase the maximum equities allocation up to 100% from 95% currently.
- The Board also suggested MVFM to re-focus their effort on marketing activities, Media relations and communication to further promote and enhance the fund and the fund manager profile in order to improve the funds liquidity and market price.

3. OCTOBER 30, 2009. BOARD MEMBERS ATTENDED: 4/5

- The fund performance review and expenses as reported by the fund manager;
- As authorized by the Board, the representative from MVFM Investor Relations presented the plan for the GIM 2009 preparation. To save expenses but still ensure the convenience and formality of such an important meeting, the Board decided on the meeting venue at Manulife Plaza. The Board also called MVFM's attention on the preparations for the new Board of Representatives terms 2009 – 2011 election process and procedure that should comply with applicable regulations and the Fund Charter requirements and to facilitate their candidature for the position.

4. FEBRUARY 26, 2009. BOARD MEMBERS ATTENDED: 4/5

- The investment performance review and expenses for the quarter as reported by the fund manager. The audited financial report for 2009 will be sent to the Board;
- The Board requested having an expenses comparison report to indicate savings made and overages compared to last year; to review and examine the investor management service fee and increases due to the excessive number of investors standing at 216.
- Representative from Investor Relations reported updates on the GIM preparations. The Board requested a special attention to the Board election process and procedure that must be complied with applicable laws, regulations and the Fund Charter and to facilitate the candidature.

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2009

Ban Đại diện Quỹ gồm năm thành viên, có nhiệm kỳ hai năm, được bầu chọn thông qua Đại hội Nhà đầu tư lần I, tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 06/10/2007. Ban Đại diện Quỹ gồm:

• Ông Võ Văn Tiến, một Nhà đầu tư cá nhân	Chủ tịch
• Bà Trịnh Bích Ngọc	Thành viên
• Bà Hoàng Bích Vân	Thành viên
• Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) (Đại diện bởi Ông Phạm Trường Giang)	Thành viên
• Công ty ES Holdings (Đại diện bởi Ông Kasuyuki Shimizu)	Thành viên

Ban đại diện Quỹ được cơ cấu phù hợp với các Quy định hiện hành và Điều lệ Quỹ. Chúng tôi đảm bảo có tối thiểu 2/3 số thành viên độc lập, do đại diện một nhà đầu tư cá nhân giữ chức Chủ tịch, một đại diện nhà đầu tư có tổ chức trong nước (PVFC) và một đại diện nhà đầu tư có tổ chức nước ngoài (ES Holdings).

Chủ tịch triệu tập cuộc họp Ban đại diện Quỹ hàng quý để thảo luận và nghe báo kết quả hoạt động của Quỹ; giám sát hoạt động của Ban điều hành Quỹ và của HSBC (Việt Nam) trong vai trò Ngân hàng giám sát của Quỹ.

Cuộc họp Ban đại diện Quỹ trong năm 2009 - những nội dung chính

1. NGÀY 20 THÁNG 05 NĂM 2009. SỐ THÀNH VIÊN THAM DỰ: 4/5

- Báo cáo kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ trong Quý I/2009 và thông qua kế hoạch đầu tư như trình bày của Giám đốc điều hành Quỹ.
- Báo cáo chi phí hoạt động của Quỹ trong Quý I/2009 do Đại diện Bộ phận kế toán, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (MVFM) trình bày. Kể từ các kỳ họp tiếp theo, MVFM sẽ báo cáo với Ban đại diện về Báo cáo Tài sản Quỹ và Báo cáo Giá trị Tài sản ròng (NAV) hàng quý. Ban Đại diện đã chấp thuận cho MVFM trích trước hàng tháng chi phí tổ chức đại hội Nhà đầu tư thường niên 2009 kể từ tháng 05/2009, dựa trên chi phí thực chi cho Đại hội năm 2008 vừa qua.
- Thông qua báo cáo của Đại diện bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư MVFM về danh sách Nhà đầu tư của Quỹ cập nhật; Tổng kết kết quả Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2008 tổ chức vào ngày 27/03/2009; và chi phí thực chi liên quan đến công tác tổ chức Đại hội.

2. NGÀY 30 THÁNG 07 NĂM 2009. SỐ THÀNH VIÊN THAM DỰ: 4/5

- Báo cáo kết quả và chi phí hoạt động của Quỹ do Ban điều hành Quỹ trình bày. Theo yêu cầu của Ban đại diện, kể từ kỳ họp tới, các nội dung sau đây cần được Ban điều hành Quỹ đưa vào báo cáo: (i) Nhân tố đóng góp vào tỷ suất sinh lời, (ii) cách thức cơ cấu danh mục cổ phiếu, (iii) rủi ro danh mục và (iv) tỷ suất sinh lời của danh mục cổ phiếu. Ban Đại diện cũng yêu cầu được biết chi tiết

về danh mục đầu tư của Quỹ. Tuy nhiên điều này còn tùy thuộc vào các quy định và chính sách toàn cầu liên quan của MVFM

- Xem xét đề nghị của Ban điều hành Quỹ tăng tỷ lệ tối đa được phép phân bổ đầu tư vào cổ phiếu niêm yết lên đến 100% từ mức 95% hiện tại.
- Ban Đại diện đề nghị tăng cường hơn nữa các hoạt động tiếp thị, quan hệ báo chí và truyền thông để quảng bá và nâng cao hình ảnh của Quỹ trên thị trường để nhiều nhà đầu tư trong nước và quốc tế biết đến hơn, nhằm hỗ trợ thanh khoản và giá giao dịch chứng chỉ quỹ trên thị trường.

3. NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 2009. SỐ THÀNH VIÊN THAM DỰ: 4/5

- Báo cáo kết quả và chi phí hoạt động của Quỹ và thông qua kế hoạch đầu tư do Ban điều hành Quỹ trình bày;
- Kế hoạch và công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên (GIM) năm tài chính 2009, do đại diện Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư, MVFM trình bày. Nhằm tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động của Quỹ nhưng vẫn đảm bảo tiện nghi và sự trang trọng cần có của kỳ Đại hội, Ban đại diện nhất trí địa điểm tổ chức tại Phòng họp Tòa nhà trụ sở chính của Manulife; Ban Đại diện cũng lưu ý về công tác trú bị để bầu chọn Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ mới 2009 – 2011, tuân thủ các quy định hiện hành và Điều lệ Quỹ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các ứng viên quan tâm tham gia ứng cử.

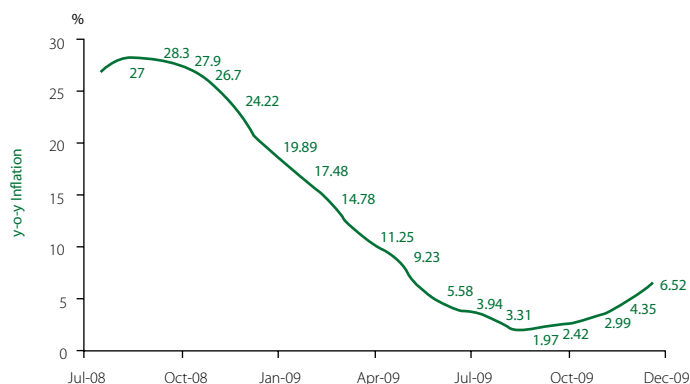
4. NGÀY 26 THÁNG 02 NĂM 2010. SỐ THÀNH VIÊN THAM DỰ: 4/5

- Ban điều hành Quỹ báo cáo hoạt động đầu tư và chi phí của Quỹ trong Quý IV/2009; báo cáo kiểm toán sẽ được gửi đến Ban đại diện khi hoàn tất;
- Ban Đại diện Quỹ đề nghị được cung cấp Báo cáo chi phí hoạt động của Quỹ, trong đó có so sánh và chỉ ra những khoản chi tiết kiệm và những khoản chi tăng lên so với năm 2008. Đề nghị kiểm tra và xem xét lại về khoản gia tăng về phí dịch vụ quản lý nhà đầu tư, do có 216 nhà đầu tư vượt số lượng danh sách quy định;
- Đại diện Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư báo cáo chi tiết cập nhật tình hình công tác tổ chức GIM 2009. Ban Đại diện lưu ý Ban tổ chức Đại hội về công tác trú bị cho việc bầu chọn Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ mới 2009 – 2011, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và Điều lệ Quỹ.

VIETNAM ECONOMIC REVIEW AND OUTLOOK FOR 2010

ECONOMIC REVIEW 2009

The year 2009 has shown some stability for the Vietnamese economy, especially on the inflation front. The annual increase in CPI index decreased from 19.89% in December 2008 to 1.97% in August 2009, before going back up to 6.52% in December 2009. In the beginning of the year, the base rate was reduced from 8.5% to 7%, in part to stimulate economic growth in the midst of a global financial crisis. The interest rate was then kept at the 7% level throughout the year. By the fourth quarter, the risk of inflation reappeared as the economy started recovering. The Central Bank decided to increase the base rate from 7% to 8% as a preventive measure, in order to avoid the same volatility as in 2008.



Historical Inflation Rate
(Source: Bloomberg)

	Base rate	Discount rate	Refinancing rate
Dec-08	8.50	7.50	9.50
Jan-09	8.50	7.50	9.50
Feb-09	7.00	6.00	8.00
Mar-09	7.00	6.00	8.00
Apr-09	7.00	5.00	7.00
May-09	7.00	5.00	7.00
Jun-09	7.00	5.00	7.00
Jul-09	7.00	5.00	7.00
Aug-09	7.00	5.00	7.00
Sep-09	7.00	5.00	7.00
Oct-09	7.00	5.00	7.00
Nov-09	7.00	5.00	7.00
Dec-09	8.00	6.00	8.00
Jan-10	8.00	6.00	8.00

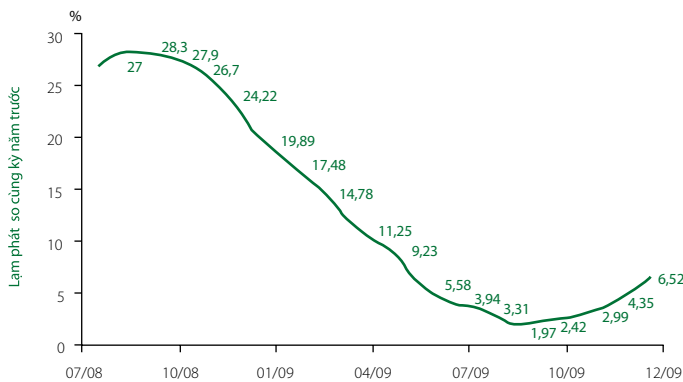
Vietnam Policy Rates
(Source: State Bank of Vietnam)

Besides a loose monetary policy, the government also announced other stimulus packages. In order to boost domestic consumption, the government waived the personal tax. The exemption was effective until June 2009, as also approved by the National Assembly. The other package was the loan subsidy programme, whereby eligible debtors obtained a 4% subsidy in the interest paid for their loans. The programme will be continued in 2010, albeit with a smaller subsidy of 2%. At the same time, however, the government has ordered banks to restrict overall credit growth, especially in the second half of the year. This might be aimed at limiting inflation risk while still attempting to increase growth.

KINH TẾ VIỆT NAM 2009 VÀ TRIỂN VỌNG 2010

TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM

Năm 2009, kinh tế Việt Nam phát triển khá ổn định, đặc biệt về khả năng kiểm soát lạm phát. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân năm đã giảm từ mức 19,89% vào tháng 12/2008 xuống còn 1,97% vào tháng 08/2009, rồi tăng trở lại 6,52% vào tháng 12/2009. Vào đầu năm, lãi suất cơ bản được giảm từ mức 8,5% xuống còn 7% là một phần của kế hoạch kích thích tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu. Lãi suất cơ bản sau đó đã được giữ nguyên ở mức 7% trong hầu hết thời gian còn lại của năm. Vào Quý IV/2009, nguy cơ lạm phát quay trở lại khi nền kinh tế bắt đầu hồi phục. Ngân hàng Nhà nước đã quyết định tăng lãi suất cơ bản từ 7% lên 8% như là một biện pháp để phòng để tránh những biến động như đã từng xảy ra trong năm 2008.



Tỉ lệ lạm phát qua các năm
(Nguồn: Bloomberg)

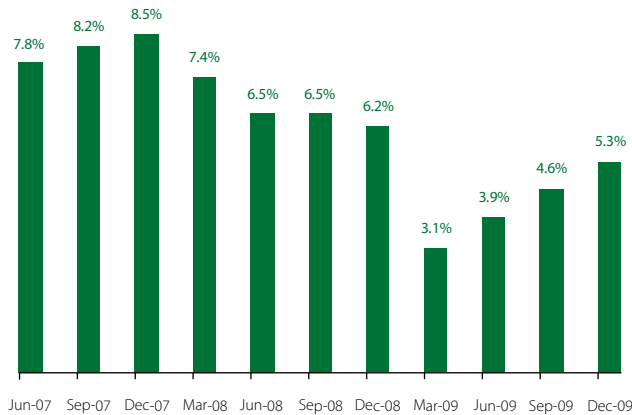
	LS cơ bản	LS chiết khấu	LS tái cấp vốn
12/08	8,50	7,50	9,50
01/09	8,50	7,50	9,50
02/09	7,00	6,00	8,00
03/09	7,00	6,00	8,00
04/09	7,00	5,00	7,00
05/09	7,00	5,00	7,00
06/09	7,00	5,00	7,00
07/09	7,00	5,00	7,00
08/09	7,00	5,00	7,00
09/09	7,00	5,00	7,00
10/09	7,00	5,00	7,00
11/09	7,00	5,00	7,00
12/09	8,00	6,00	8,00
01/10	8,00	6,00	8,00

Lãi suất điều hành của Việt Nam
(Nguồn: Ngân hàng Nhà Nước)

Bên cạnh việc nói lỏng chính sách tiền tệ, Chính phủ cũng đã công bố các gói kích thích kinh tế khác. Nhằm mục đích kích cầu tiêu dùng trong nước, Chính phủ quyết định miễn thuế thu nhập cá nhân. Quyết định này có hiệu lực đến hết tháng 06/2009 như Quốc Hội đã thông qua. Một gói kích thích kinh tế khác là chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất, theo đó, các doanh nghiệp hội đủ tiêu chuẩn quy định được Chính phủ trợ cấp 4% lãi suất khoản vay trả cho ngân hàng. Chương trình này sẽ vẫn tiếp tục duy trì trong năm 2010, mặc dù với mức hỗ trợ thấp hơn chỉ còn 2%. Tuy nhiên, trong thời gian đó, Chính phủ cũng đã yêu cầu các ngân hàng kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng chung, đặc biệt là trong nửa sau của năm 2009. Động thái này là nhằm hạn chế nguy cơ bùng nổ lạm phát trong khi vẫn nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Despite the stimulus packages, the economic growth figures were lower in 2009. This is as a result of the tight monetary policy in the year earlier, coupled with the global economic slowdown. Economic growth declined from 6.2% in Q4/2008 to 3.1% in Q1/2009. Having said that, the situation improved throughout the year and the figure increased to 5.3% in the last quarter of 2009. Recovery is expected to continue in 2010, unfortunately with an upside risk on inflation.

GDP Growth 2007-2009

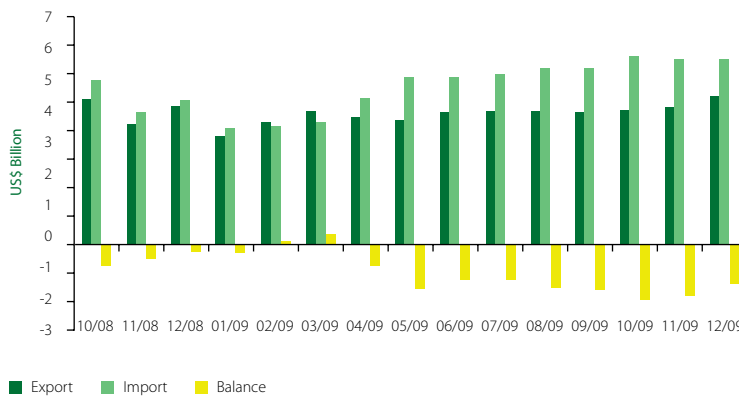


(Source: Bloomberg)

Taking a look at the amount being spent for various stimulus packages, the risk on Vietnam's fiscal position has increased. Based partially on this, Fitch Ratings downgraded Vietnam's Long Term Local Currency Issuer Default Rating (IDR) from BB to BB-. The Long Term Foreign Currency Rating has been maintained at BB-, while the outlook of these ratings has been revised from Negative to Stable. In the middle of the year, IMF also urged the Vietnamese government to tighten its monetary policy to control credit growth and support the local currency, and to revise the 2009 fiscal budget to reduce the need for spending.

The trade deficit for 2009 was at USD 12.25 billion, which is lower by 32% compared to 2008. Nevertheless, the deficit figures have tended to rise since the third quarter of 2009. These have been affected by the government's stimulus package, which increased the demand for imports. There was also a resumption of gold imports in October 2009, for the first time since June 2008, as the domestic gold market became more volatile. The ban was previously issued in order to reduce trade deficits.

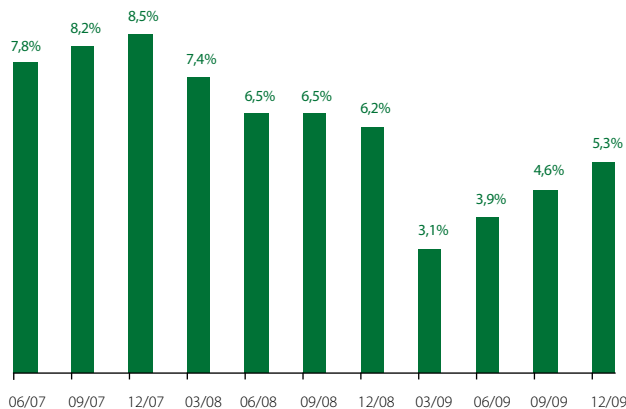
Vietnam Trade Deficit



(Source: Bloomberg)

Cho dù các gói kích thích kinh tế đã được Chính phủ đưa ra, các chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế vẫn đạt mức thấp hơn trong năm 2009. Đây là kết quả của chính sách tiền tệ thắt chặt đưa ra trong năm trước đó, cộng với sự suy giảm kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế giảm từ 6,2% đạt được vào Quý IV/2008 xuống còn 3,1% vào Quý I/2009. Tuy vậy, tình hình đã được cải thiện sau đó trong thời gian còn lại của năm và tăng trưởng kinh tế đạt 5,3% vào Quý IV/2009. Kinh tế kỳ vọng tiếp tục hồi phục trong năm 2010, nhưng kèm theo đó là nguy cơ lạm phát tăng cao.

Tăng trưởng kinh tế 2007-2009



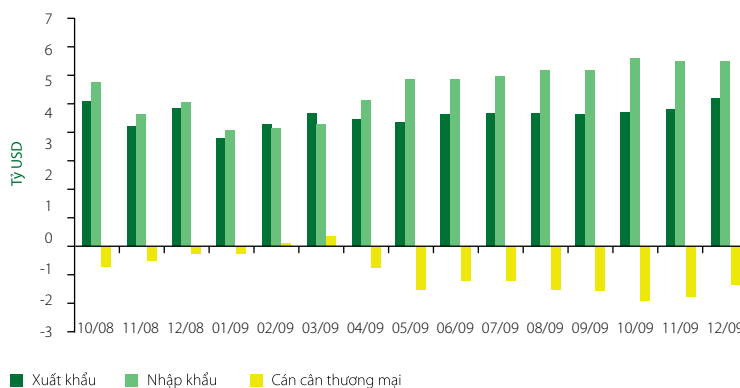
(Nguồn: Bloomberg)

Nhìn vào số tiền mà Chính phủ chi ra cho các gói kích thích kinh tế, tình hình tài khóa của Việt Nam được đánh giá là có thể gặp nhiều khó khăn. Một phần dựa trên nhận định này, cơ quan xếp hạng tín dụng Fitch hạ cấp tín nhiệm của Việt Nam từ BB xuống BB-, áp dụng cho trái phiếu dài hạn do Chính phủ phát hành dưới dạng tiền Đồng, trái phiếu Chính phủ phát hành dưới dạng ngoại hối vẫn giữ nguyên mức độ tín nhiệm tại BB-, trong khi đó triển vọng đã được nâng lên từ mức tiêu cực lên mức ổn định. Vào giữa năm, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) cũng đã đề nghị Chính phủ Việt Nam thắt chặt chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát tăng trưởng tín dụng và nâng đỡ đồng nội tệ, đồng thời điều chỉnh dự toán ngân sách tài khóa năm 2009 nhằm giảm bớt nhu cầu chi tiêu.

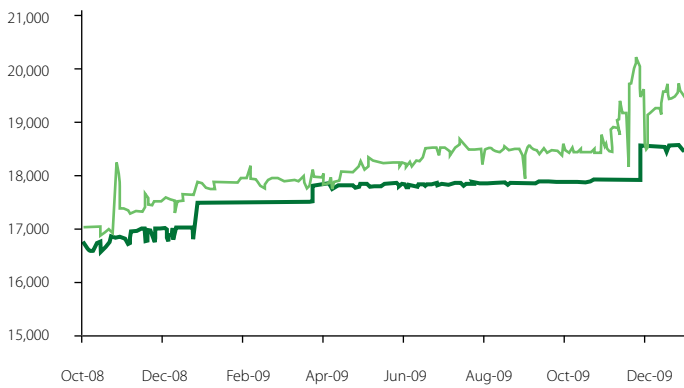
Thâm hụt thương mại năm 2009 là 12,25 tỷ USD, thấp hơn khoảng 32% so với năm 2008. Tuy nhiên, sự thâm hụt này bắt đầu có xu hướng gia tăng kể từ Quý III/2009. Điều này do tác động của các gói kích thích kinh tế của Chính phủ làm tăng nhu cầu nhập khẩu. Việc nhập khẩu vàng cũng bắt đầu tăng lên trở lại vào tháng 10/2009, lần đầu tiên kể từ tháng 06/2008, do thị trường vàng trong nước trở nên biến động nhiều hơn trước. Việc cấm nhập khẩu vàng được ban hành trước đây là nhằm hạn chế nhập siêu.

Thâm hụt thương mại có xu hướng gia tăng là một trong những nguyên nhân khiến tiền đồng Việt Nam bị mất giá trong năm 2009 nhằm thích ứng với tình hình thị trường. Quyết định đầu tiên được đưa ra vào tháng Ba khi Ngân Hàng Nhà Nước nới rộng biên độ giao dịch tỷ giá từ 3% lên 5%.

Cán cân thương mại của Việt Nam



(Nguồn: Bloomberg)



USD-VND Exchange Rate

— Spot — NDF 1 Month

(Source: Bloomberg)

Related to the trade deficit trend, the currency was devalued in 2009 following the market trend. The first action was in March, when the central bank widened the trading band from 3% to 5%. It stated that the move was aimed at enhancing the flexibility of the economy. The second action was in November, when the central bank weakened the VND-USD midpoint rate by 5.44 % and narrowed the trading band back to 3%. Overall, the currency has officially depreciated by 6% in 2009. We expect the trend to continue in 2010, related to the possibility of widening trade deficits. By the end of December 2009, there was approximately a 5.5% gap between official rate and market expectations.

ECONOMIC OUTLOOK

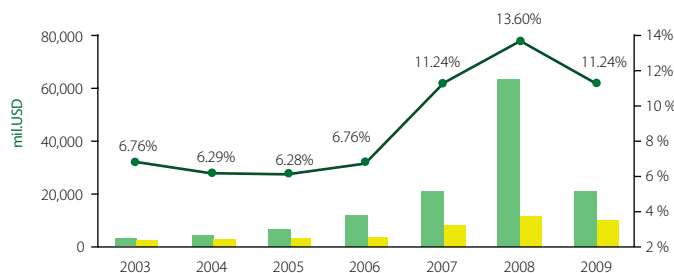
Generally, we expect a tighter policy theme in 2010. A government report released in December 2009 called for a shift from a loose monetary policy to a cautious flexible policy. The goal is to ensure a reasonable credit growth rate and focus on the macroeconomic stability and inflation prevention. This might be interpreted as the start of tighter monetary policy, already indicated by the increase in base rate in December 2009. The economic recovery phase might result in inflationary risk,

and the market generally expects a 100-200 bps increase in base rate for 2010.

The stability goal is also indicated by the order from the government to close all 20 gold trading floors in the country by the end of Q1 2010, on concern of risks to investors and the financial system. Market players generally supported the decision, citing the unregulated nature of the exchange and the tendency to use the trading floors for speculation. New regulations are expected to be issued before the trading floors can resume operations. However, there are currently no indications of such a plan.

VND currency is likely to have some pressures from the trade deficit. Import demand is expected to rise as the economy grows faster, thus increasing demand for USD. We expect a similar trend as in 2008, wherein the government tried to reduce the gap between the official exchange rate and market expectations. At the same time, there are indications of more inspections to minimize black market activities.

The currency situation might be favourably affected by the



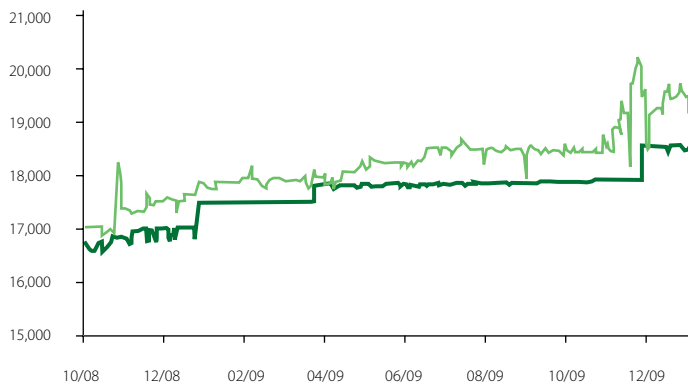
FDI 2003-2009

■ Registered FDI ■ FDI Disbursement ● FDI Dis/ GDP

(Source: General Statistics Office)

expected trend of Foreign Direct Investment (FDI). In 2009, pledged FDI has fallen to USD 21.5 billion from the previous USD61 billion. However, the disbursed FDI figure showed some stability. In 2010, the government expects a slight increase of committed FDI to USD 25 billion.

In terms of regional economic cooperation, we expect Vietnam to be more active this year. One of the factors pertains to the country's position as the chair of ASEAN. More negotiations among trading partners are expected, especially with the newly effective China-ASEAN Free Trade Agreement.



Tỷ giá hối đoái USD-VND

— Giao ngay — Ki hạn

(Nguồn: Bloomberg)

Động thái này được giải thích rằng nhằm làm tăng tính linh hoạt cho nền kinh tế. Phản ứng thứ hai được đưa ra vào tháng Mười Một khi Ngân Hàng Nhà Nước công bố tỷ giá chính thức VND-USD mới làm tiền đồng mất giá 5,44% và thu hẹp biên độ giao dịch tỷ giá trở lại mức 3% trước đây. Tổng hợp lại, tiền đồng chính thức giảm giá khoảng 6% trong năm 2009. Chúng tôi cho rằng xu hướng này có thể còn tiếp tục trong năm 2010, do thâm hụt thương mại nhiều khả năng vẫn tăng lên. Vào cuối tháng 12/2009, vẫn còn có sự chênh lệch khoảng 5,5% giữa tỷ giá chính thức và kỳ vọng của thị trường.

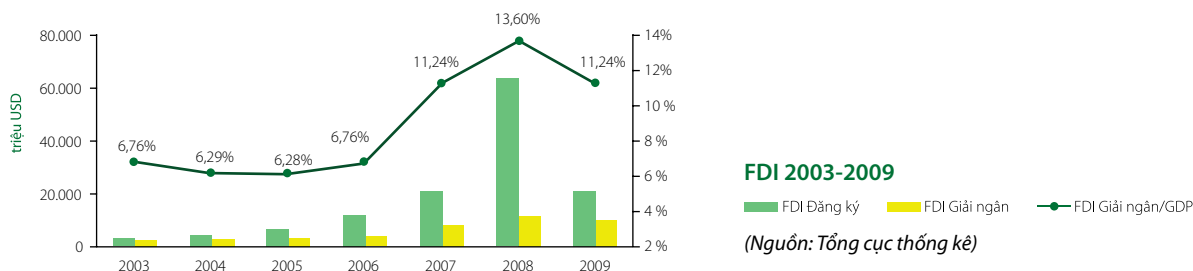
TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2010

Nhìn chung, chúng tôi cho rằng chính sách thắt chặt hơn sẽ được Chính phủ áp dụng trong năm 2010. Trong một báo cáo của Chính Phủ được công bố vào tháng 12/2009 nêu lên sự cần thiết phải chuyển đổi từ một chính sách tiền tệ nới lỏng sang một chính sách linh hoạt thận trọng hơn. Mục tiêu là để kiểm soát tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý và tập trung vào ổn định kinh tế vĩ mô và ngăn ngừa lạm phát. Điều này được biểu hiện qua việc chính sách tiền tệ bắt đầu được thắt chặt hơn, cụ thể là qua quyết định tăng lãi suất cơ bản của Ngân Hàng Nhà Nước vào tháng 12/2009. Khi nền kinh tế bước vào giai đoạn hồi phục có thể đi

kèm với nguy cơ lạm phát gia tăng và lãi suất cơ bản được cho là có thể tăng 100 – 200 điểm (bps) trong năm 2010.

Nhằm đạt mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, Chính Phủ đã ra quyết định đóng cửa tất cả 20 sàn giao dịch vàng trong nước vào cuối Q1/2010, do lo ngại nhiều rủi ro liên quan đến nhà đầu tư và hệ thống tài chính. Các thành viên thị trường nhìn chung ủng hộ quyết định này, cho rằng chưa có một cơ chế kiểm soát hiệu quả hoạt động của sàn vàng và khuynh hướng đầu cơ là chủ yếu. Hy vọng sẽ có các quy định pháp luật mới kịp thời ban hành trước khi các sàn giao dịch vàng được phép hoạt động trở lại. Tuy nhiên, lộ trình cụ thể cho vấn đề này vẫn chưa rõ ràng.

Tiền đồng Việt Nam có thể vẫn phải chịu áp lực giảm giá do thâm hụt thương mại. Nhu cầu nhập khẩu dự báo sẽ tăng do nền kinh tế tăng trưởng tốt hơn và do đó, nhu cầu về ngoại tệ (USD) cũng tăng lên tương ứng. Chúng tôi cho rằng tình hình có thể diễn biến tương tự như năm 2008 khi mà Chính Phủ vẫn nỗ lực thu hẹp khoảng cách giữa tỷ giá chính thức và kỳ vọng trên thị trường. Cùng thời gian đó, các hoạt động thanh tra giám sát nhằm hạn chế hoạt động trên thị trường ngoại hối không chính thức cũng đã và đang được triển khai.



FDI 2003-2009

■ FDI Đăng ký ■ FDI Giải ngân ● FDI Giải ngân/GDP

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Triển vọng tích cực từ Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có thể sẽ tác động tích cực lên đồng tiền trong nước. Trong năm 2009, tổng giá trị FDI cam kết đã giảm xuống chỉ đạt 21,5 tỷ USD từ mức 61 tỷ USD đạt được trong năm trước đó. Tuy nhiên, giải ngân FDI giữ ổn định hơn. Trong năm 2010, Chính phủ kỳ vọng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI cam kết vào Việt Nam sẽ tăng nhẹ so với năm trước, đạt 25 tỷ USD.

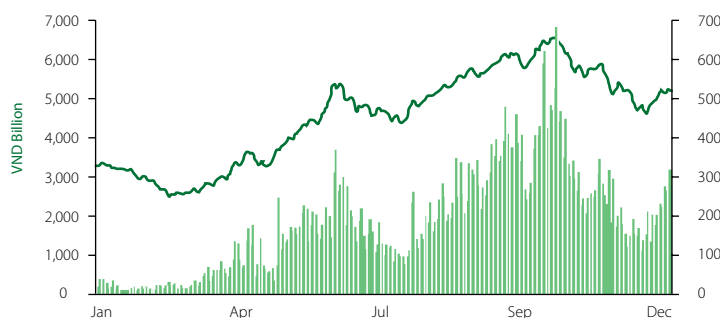
Về hợp tác kinh tế trong khu vực, chúng tôi kỳ vọng Việt Nam sẽ đóng vai trò tích cực hơn trong năm nay, khi đảm nhận vai trò Chủ Tịch ASEAN. Sẽ có nhiều cuộc đàm phán hơn với các đối tác thương mại được diễn ra, đặc biệt khi Hiệp Định Thương Mại Tự Do Trung Quốc – ASEAN mới bắt đầu có hiệu lực.

VIETNAM STOCK MARKET REVIEW AND OUTLOOK FOR 2010

2009 can best be remembered as a year of recovery for the Vietnamese stock market. Following a 66% drop in the VN Index in 2008, it was certainly a relief to see the markets come back to life. By the end of the first quarter, sentiment turned positive while investment activity as evidenced by retail participation in the stock markets has improved. Thus, from almost falling below the critical 200-point level in February, the market instead rallied after that month and was able to close at 494.77 points by December 31, a 56.76% increase over the previous year. During the year as well, the key benchmark VN Index was able to touch a year high of 633.21 points, up more than 120% versus its year low of 234.66 points reached on 24 February.

The return of interest to the market was evidenced as well by an improvement in daily turnover. From a low of about USD 10 million per day in January, turnover increased as investors started to have faith in the market again. After hitting days wherein turnover for shares reached above USD 300 million daily, the year ended on a very strong figure. In 2009, average daily value turnover for the market rose to about USD 90 million daily. Share liquidity ceased to be an issue in 2009 unlike in 2008.

Daily trading value vs. Vn-Index 2009



(Source: Bloomberg)

The market's strong showing in 2009 resulted from the confluence of a variety of factors. At the centre of it all was the government's stimulus package which was disclosed by the first quarter of 2009. The measures, which included a cut in personal income taxes to spur consumer spending and a 4% subsidy on interest rates initially fuelled expectations that Vietnam's economy would expand in 2009, despite the soft global economy that dented the outlook for most of Vietnam's trading partners in the West.

Recall also that as the pace of economic expansion quickened by the second quarter, macro-economic risks that had damped sentiment for equities in 2008 started to dissipate. Inflation slowed and by end of June was at a five-year low. Food costs started to ease as well as raw material prices. The trade deficit also started to ease, as imports moderated. The overall improvement in the domestic environment helped allay fears that corporate profits would be under pressure in 2009 as domestic demand waned. This eventually led to the VN Index sustaining its bullish move towards the second and third quarters of 2009.

Mark Canizares

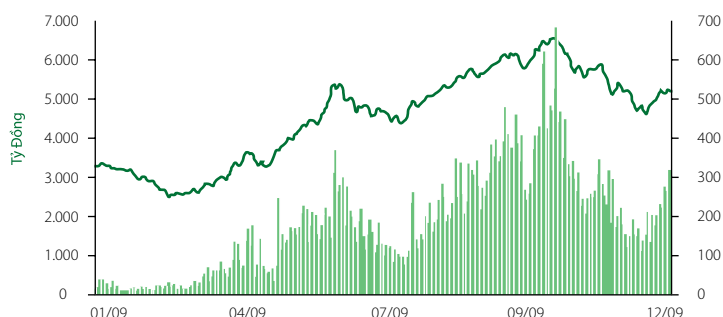
Head of Equities (Trưởng phòng Đầu tư Cổ phiếu)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2009 VÀ TRIỂN VỌNG 2010

"Năm hồi phục" có lẽ là cụm từ phù hợp nhất nói về thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009. Với mức sụt giảm mạnh 66% của chỉ số VN-Index trong năm 2008, chắc chắn mọi người đều có thể thờ phào nhẹ nhõm khi chứng kiến thị trường hồi phục trở lại. Vào cuối Quý I, tâm lý nhà đầu tư trên thị trường đã trở nên tích cực hơn và hoạt động đầu tư trên thị trường chứng khoán cũng được cải thiện khi chứng kiến sự tham gia tích cực của các nhà đầu tư cá nhân. Nhờ đó, từ khi rớt xuống gần mức nguy hiểm 200 điểm vào tháng Hai, thị trường bắt đầu đảo chiều đi lên mạnh mẽ sau đó và kết thúc năm vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 tại mức 494,77 điểm, tăng 56,76% so với năm trước. Trong năm 2009, VN-Index đã có thời điểm đạt đến đỉnh 633,21 điểm, tăng trên 120% so với mức thấp nhất trong năm là 234,66 điểm ghi nhận vào ngày 24 tháng 02 năm 2009.

Một bằng chứng khác cho thấy nhà đầu tư quan tâm và quay trở lại thị trường là giá trị giao dịch hàng ngày đã được cải thiện đáng kể. Từ mức thấp khoảng 10 triệu USD một ngày vào tháng Một, doanh số giao dịch đã tăng lên khi nhà đầu tư bắt đầu lấy lại niềm tin hơn vào TTCK. Trải qua những ngày tháng giao dịch sôi động khi giá trị giao dịch đạt trên 300 triệu USD một ngày, năm qua đã kết thúc với một kết quả rất tốt. Trong năm 2009, giá trị giao dịch bình quân ngày trên TTCK đã tăng lên khoảng 90 triệu USD. Thanh khoản cổ phiếu đã không còn là một vấn đề lớn như đã diễn ra trong năm 2008.

Giá trị giao dịch ngày và Vn-Index 2009

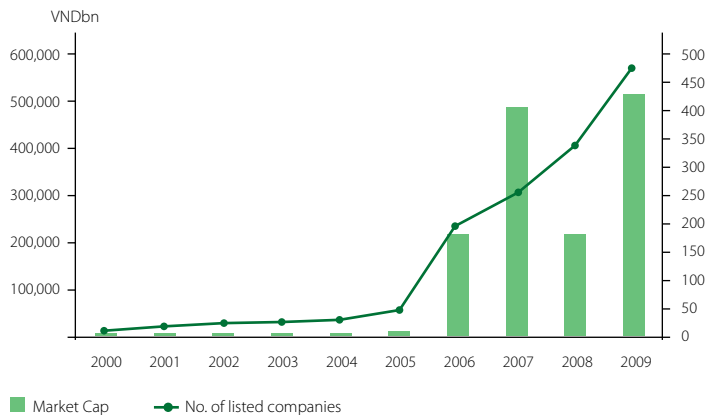


(Nguồn: Bloomberg)

Sự hồi phục mạnh mẽ của thị trường thể hiện trong năm 2009 là do sự kết hợp của nhiều yếu tố. Yếu tố quan trọng nhất trong số đó chính là gói kích thích kinh tế của Chính phủ được đưa ra vào Quý I năm 2009. Các giải pháp cụ thể bao gồm miễn giảm thuế thu nhập cá nhân để kích cầu tiêu dùng và chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất 4% bước đầu đã tiếp thêm động lực và sự tự tin rằng kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng tốt trong năm 2009, bất chấp tình hình không mấy sáng sủa của kinh tế toàn cầu đã làm giảm triển vọng kinh tế của hầu hết các quốc gia đối tác của Việt Nam ở Phương Tây.

Cũng cần nhớ lại rằng khi tốc độ tăng trưởng kinh tế bắt đầu tăng tốc kể từ Quý II, các rủi ro kinh tế vĩ mô vốn đã từng ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và nhu cầu đầu tư trên thị trường cũng dần được xoa tan. Lạm phát chậm lại vào cuối tháng 06/2009 đạt mức thấp nhất trong vòng 5 năm qua. Chi tiêu dành cho lương thực thực phẩm bắt đầu giảm xuống và giá cả nguyên vật liệu cũng vậy. Thâm hụt thương mại cũng giảm dần do hạn chế nhập khẩu. Môi trường kinh tế trong nước nhìn chung đã cải thiện góp phần làm giảm bớt lo ngại cho rằng lợi nhuận doanh nghiệp có thể chịu áp lực lớn trong năm 2009 do nhu cầu nội địa yếu đi. Điều này đã giúp VN - Index đảm bảo duy trì chuỗi ngày tăng điểm trong Quý II và Quý III của năm 2009.

Market cap and No. of listings



(Source: Bloomberg)

The market's depth also became broader with 26 new net listings in the VN Index. (There were 53 additions, 27 deletions last year). This brings the total listed companies accessible in Ho Chi Minh to 196, from only 170 in 2008. In Hanoi, the picture was more bullish as the Hanoi bourse welcomed 89 new members in 2009, raising the total number of listed companies to 257. Notable new VN-Index heavyweights include Bao Viet Holdings, Eximbank, Masan, Vietcombank, Vietinbank, and Kinh Bac. By the end of the year, these aforementioned stocks contributed 18.81% of the VN-Index's weight. Overall, we view the new listings as positive as this gives investors quite a wider array of choices in terms of sector and company exposure, helping sustain interest for the equity market.

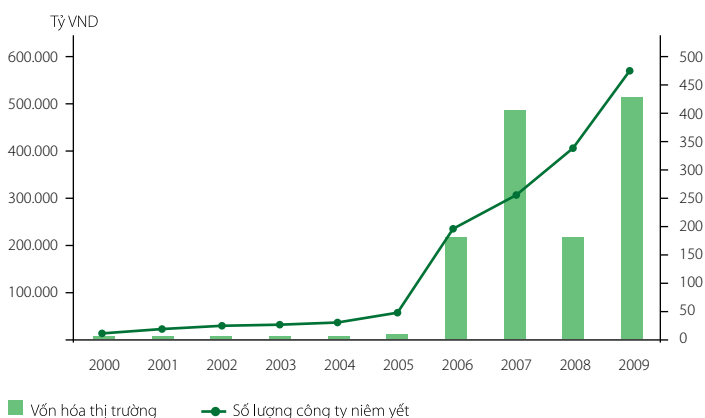
With the market touching new highs as we entered the third quarter, it came as no surprise that the market started to weaken by the fourth quarter. From a valuation standpoint, the market seemed to have run ahead of its fundamentals with P/E multiples expanding past 22x, putting it as one of the most expensive markets in Asia. Furthermore, concerns that credit growth might be too strong prompted the State Bank of Vietnam to raise the base rate during the quarter in order to reign in lending. With the base rate hike, which was about one calendar quarter ahead of what the consensus expected, the likelihood of a scenario with economic overheating had started to dissipate. However, of note is that despite this, turnover still remained healthy. Recall that this wasn't the case in 2008, when market corrections came with significant reductions in trade activity.

It remains to be seen if 2010 will be another banner year for equity markets, following as it does the very strong showing in 2009 that almost erased the weakness we saw in 2008. We believe that this year will be a year when the market starts to refocus on corporate earnings vis-à-vis a sustainably growing economy. The government has targeted for GDP to expand by 6.5% this year, with the consensus expecting a quickening of economic expansion above 7.5% by the second half. Should this growth spurt be realized, we believe the impact on corporate earnings will be positive. Whereas we have seen non-cash write downs pushing profits down in 2008 and write backs propping corporate incomes in 2009, this year will most likely help us see core earnings growth come to focus once again.

In light of all these factors, we remain optimistic on Vietnam's prospects. As with last year, we still believe that Vietnam's stock market, being one of the region's youngest markets, still has one of the best development potentials in terms of products currently available to investors. Against a backdrop of Vietnam being one of the fastest growing economies in the ASEAN region will help the equity markets realize its full potential, in our view. The country's young population continues to grow in terms of income per capita and evolving consumer sophistication. Thus, from a macro-economic perspective, Vietnam remains very attractive given its large potential for growth.

The challenges will continue to remain this year, but as with 2009 opportunities will continue to abound. Our long-term thesis that Vietnam's equity markets will be one of the best places to invest to take advantage of an industrializing economy has not changed.

Vốn hóa thị trường và số lượng công ty niêm yết



(Nguồn: Bloomberg)

Mức độ bao phủ của thị trường niêm yết cũng đã được cải thiện với 26 mã cổ phiếu niêm yết tăng lên (53 mã niêm yết mới và 27 mã hủy niêm yết trong năm 2009) trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE). Như vậy, hiện tại đã có 196 mã chứng khoán, so với 170 năm 2008, đang được niêm yết giao dịch trên HOSE. Tại Hà Nội, tình hình còn tốt hơn khi Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chào đón thêm 89 mã cổ phiếu niêm yết mới, nâng tổng số mã đang niêm yết trên sàn này đạt 257. Các cổ phiếu mới niêm yết có tỷ trọng cao trong cơ cấu VN-Index bao gồm Tập đoàn Bảo Việt, Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank), Tập đoàn Masan, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank) và tổng công ty phát triển đô thị Kinh Bắc. Vào thời điểm cuối năm 2009, các cổ phiếu trên chiếm tỷ trọng 18,81% trong chỉ số VN-Index. Nhìn chung, chúng tôi đánh giá việc niêm yết mới này là tích cực nhờ đó nhà đầu tư có nhiều cơ hội hơn trong việc lựa chọn ngành và công ty tốt, phù hợp với chiến lược đầu tư của mình, góp phần củng cố và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam.

Với việc thị trường liên tiếp đạt đến các đỉnh mới khi bước vào Quý III, cũng không quá ngạc nhiên khi thị trường bắt đầu điều chỉnh sau đó trong Quý IV. Dưới góc độ định giá, giá cổ phiếu dường như đã vượt quá giá trị cơ bản nội tại, với hệ số P/E là 22x cao hơn trước đây, trở thành một trong số các thị trường chứng khoán đắt đỏ nhất ở Châu Á. Hơn nữa, do lo ngại rằng tín dụng có thể tăng trưởng quá nóng khiến Ngân Hàng Nhà Nước buộc phải quyết định tăng lãi suất cơ bản nhằm kiểm soát hoạt động cho vay của Ngân hàng. Việc tăng lãi suất cơ bản sớm hơn dự đoán của thị trường một quý đã làm giảm áp lực về sự tăng trưởng quá nóng của nền kinh tế. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý rằng, doanh số giao dịch vẫn được duy trì ở mức khá cao. Điều này khác với tình hình năm 2008, khi thị trường bước vào các giai đoạn điều chỉnh, hoạt động giao dịch trên TTCK giảm đi đáng kể.

Năm 2010 được kỳ vọng sẽ tiếp tục là một năm thành công của thị trường chứng khoán, với những kết quả chúng ta đã đạt được

trong năm 2009 gần như đã xóa đi các yếu kém của thị trường mà chúng ta đã chứng kiến trong năm 2008. Chúng tôi cho rằng năm nay sẽ là năm thị trường sẽ tái tập trung chú ý vào triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế tăng trưởng một cách bền vững hơn. Chính phủ đặt chỉ tiêu tăng trưởng GDP năm 2010 này là 6,5%, với sự kỳ vọng chung là tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể được cải thiện hơn đạt trên 7,5% vào nửa sau của năm. Nếu như có sự bất phá về tốc độ tăng trưởng kinh tế, chúng tôi tin rằng điều đó sẽ có tác động tích cực đến triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp. Chúng ta nhận thấy, trong khi việc trích lập dự phòng giảm giá đã làm giảm lợi nhuận trong năm 2008 và ngược lại, việc hoàn nhập dự phòng đã làm bức tranh lợi nhuận doanh nghiệp năm 2009 đẹp hơn nhiều, thì rất có thể trong năm 2010 này, tăng trưởng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp sẽ lại trở thành tâm điểm chú ý.

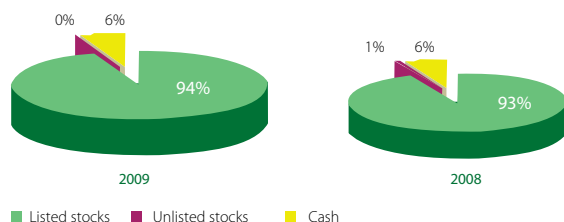
Xem xét tất cả các yếu tố trên, chúng tôi vẫn lạc quan về triển vọng kinh tế của Việt Nam. Cũng tương tự như năm trước, chúng tôi cũng tin tưởng rằng thị trường chứng khoán Việt Nam, một trong những thị trường non trẻ nhất trong khu vực, vẫn chứa đựng một trong những tiềm năng tăng phát triển tốt nhất về các sản phẩm dịch vụ hiện có để nhà đầu tư lựa chọn. Theo nhận định của chúng tôi, Việt Nam là một trong các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong khu vực ASEAN sẽ giúp cho thị trường chứng khoán Việt Nam phát huy được hết tiềm năng tăng trưởng của nó. Tiềm năng dân số trẻ của Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển về thu nhập bình quân đầu người, nhu cầu và trình độ tiêu dùng. Do vậy, xét về khía cạnh kinh tế vĩ mô, Việt Nam vẫn là một điểm đến đầu tư hấp dẫn nhờ tiềm năng tăng trưởng của nó vẫn còn rất lớn.

Thách thức vẫn tồn tại trong năm nay. Tuy nhiên, cũng tương tự năm 2009, cơ hội cũng sẽ rất nhiều. Quan điểm chiến lược dài hạn của chúng tôi không có gì thay đổi khi đánh giá rằng thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ trở thành một trong những địa chỉ tốt nhất để đầu tư nhằm tận dụng lợi thế của một nền kinh tế đang trong quá trình công nghiệp hóa.

FUND MANAGER'S REPORT

INVESTMENT ACTIVITIES

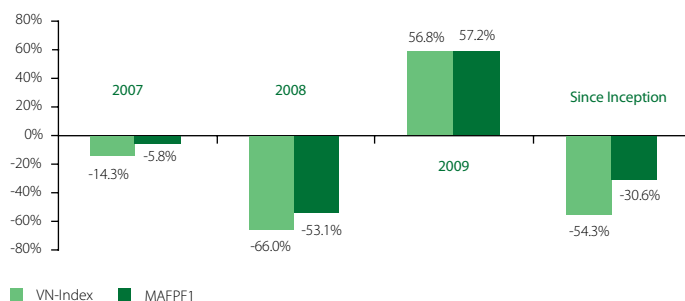
MAFPF1 asset allocation



(Source: MVFM)

In 2009, the Fund continued to perform better than the benchmark VN Index. For the full year, MAFPf1's NAV surged 57.2%, versus the VN Index which managed to rise 56.8%. Since launch, our cumulative NAV outperformance versus the VN Index stood at 23.6%

Annualized Returns



(Source: MVFM, Bloomberg)

FIVE LARGEST HOLDINGS

Code	Company Name	MAFPf1	VN-Index
VNM	VIETNAM DAIRY PRODUCTS JSC	9.48%	6.72%
PVD	PETROVIETNAM DRILLING & WELL SERVICES	6.42%	2.53%
HAG	HAGL JSC	6.32%	5.30%
SSI	SAIGON SECURITIES INCORPORATION	5.22%	3.38%
FPT	FPT CORPORATION	5.14%	2.68%

(Source: MVFM, Bloomberg. Data as at 31 December 2009)

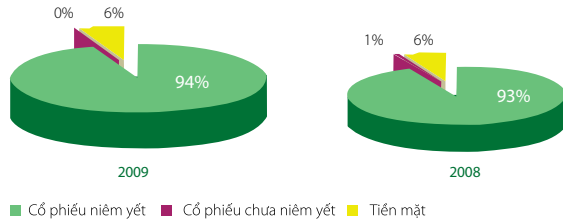
(Note : ex-cash holdings)

From a very defensive positioning in 2008, the portfolio shifted in 2009 towards tapping more of Vietnam's domestic economy, which remained very resilient. Moreover, domestically-driven sectors of the Index would not only show resiliency but were main beneficiaries of the government's stimulus package. Thus, our overweight calls last year were mostly in the Consumer Goods, health care, and telecommunications.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

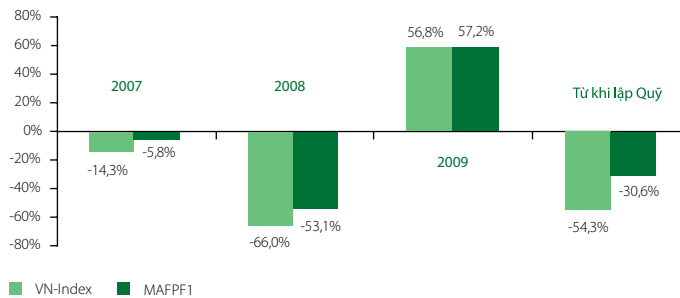
Cơ cấu tài sản của MAFPF1



(Nguồn: MVFM)

Năm 2009, Quỹ đầu tư Tăng trưởng Manulife (MAFPF1) tiếp tục đạt được kết quả tốt hơn so với tiêu chí so sánh VN-Index. Tính chung trong cả năm, giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ tăng 57,2%, so với VN-Index cũng tăng 56,8%. Đánh giá từ khi thành lập Quỹ, tăng trưởng NAV của Quỹ đạt kết quả cao hơn 23,6% so với VN-Index.

Lợi nhuận hàng năm



(Nguồn: MVFM, Bloomberg)

05 CỔ PHIẾU CÓ TỶ TRỌNG CAO NHẤT TRONG DANH MỤC

Mã	Tên Công ty	MAFPF1	VN-Index
VNM	CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM	9,48%	6,72%
PVD	CÔNG TY CP KHOAN & DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ	6,42%	2,53%
HAG	CÔNG TY CP HOÀNG ANH GIA LAI	6,32%	5,30%
SSI	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN	5,22%	3,38%
FPT	CÔNG TY CP FPT	5,14%	2,68%

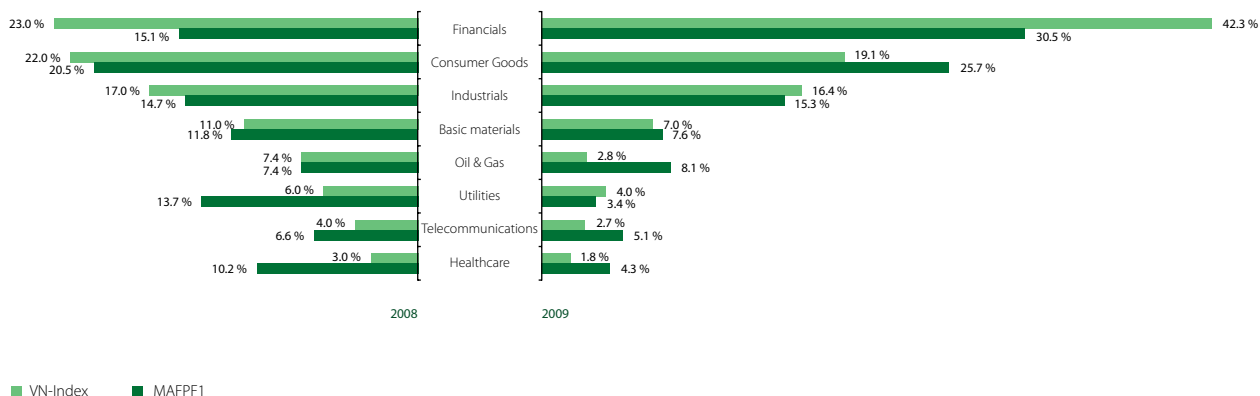
(Nguồn: MVFM, Bloomberg. Số liệu ngày 31/12/2009)

Từ một chiến lược đầu tư thiên về phòng vệ thận trọng trong năm 2008, danh mục đầu tư của Quỹ năm 2009 đã chuyển hướng để nắm bắt kịp thời các cơ hội đầu tư từ chính nền kinh tế trong nước vốn đã cho thấy sự vững vàng trong khủng hoảng và hồi phục nhanh. Hơn nữa, trong cơ cấu của VN-Index, các ngành tăng trưởng chủ yếu dựa vào thị trường trong nước không chỉ đã chứng minh được khả năng ứng phó trước khó khăn mà họ còn là những đối tượng được hưởng lợi chủ yếu từ các gói kích thích kinh tế của Chính phủ. Do đó, các ngành có tỷ trọng phân bổ đầu tư cao hơn so với VN Index trong danh mục đầu tư của Quỹ năm vừa qua chủ yếu là Hàng tiêu dùng, Chăm sóc sức khỏe và Viễn thông.

Other thematics which were at play last year also included our overweight call on the oil and gas service sector, which we believe is still at its infancy stage and has a great potential for growth. It also rides on Vietnam's strategy of harnessing its competencies in the oil and gas market.

From shying away in the financials space in 2008, we have steadily increased our exposure to the sector, given increasing visibility of the sector's earnings stream. Moreover, the listing of new quality names in this space, have given us more quality options versus the previous year, allowing us to double our exposure to the sector to about 30% from less than 15% in 2008.

Sector allocation



(Source: Bloomberg)

Our investment strategy mainly hinged on the following for the best part of the year:

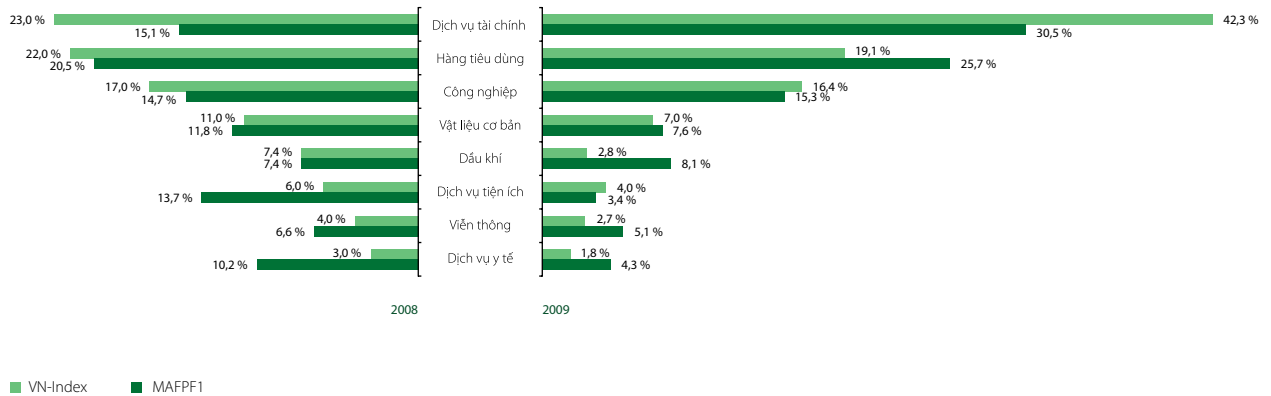
- 1) Domestically driven earnings growth
- 2) Majority of earnings stream from core businesses
- 3) Stable growth profile

By year end, our key sector bets continued to be on the consumer goods, oil & gas, healthcare, and basic materials. Although we continue to remain underweight on the overall financials sector, the new opportunities that have come about in the listings in the previous year will give the fund the opportunity to further its active weighting on this sector once the opportunity arises.

Một số ngành khác cũng được phân bổ đầu tư cao hơn VN-Index trong danh mục năm vừa qua là nhóm ngành dịch vụ đầu khí là lĩnh vực mà chúng tôi đánh giá rằng vẫn còn đang phát triển ở cấp độ sơ khai và do đó, tiềm năng tăng trưởng là rất lớn. Dịch vụ đầu khí cũng là một trong những ngành ưu tiên nằm trong chiến lược phát triển kinh tế quốc gia nhằm khai thác thế mạnh của Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Chúng tôi đã từng bước gia tăng đầu tư vào nhóm ngành tài chính, thay vì hạn chế như trong năm 2008, căn cứ vào dòng thu nhập tiềm năng của nhóm ngành này trở nên rõ nét hơn. Thêm vào đó, với nhiều doanh nghiệp niêm yết mới hàng đầu thuộc nhóm ngành tài chính và do đó, chúng tôi có nhiều lựa chọn đầu tư có chất lượng hơn so với năm trước đó, cho phép chúng tôi tăng gấp đôi tỷ trọng phân bổ đầu tư vào nhóm ngành này trong danh mục lên khoảng 30% từ mức dưới 15% năm 2008.

Cơ cấu danh mục ngành



(Nguồn: Bloomberg)

Chiến lược đầu tư của chúng tôi chủ yếu xoay quanh các yếu tố sau đây:

- 1) Tăng trưởng lợi nhuận dựa vào sự tăng trưởng kinh tế nội địa
- 2) Thu nhập doanh nghiệp chủ yếu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh chính
- 3) Có thành tích tăng trưởng ổn định

Vào thời điểm cuối năm 2009, các nhóm ngành chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu danh mục đầu tư của chúng tôi tiếp tục bao gồm Hàng tiêu dùng, Dầu khí, Chăm sóc sức khỏe và Vật liệu cơ bản. Mặc dù, tỷ trọng đầu tư của chúng tôi vào nhóm ngành Tài chính nói chung vẫn thấp hơn so với trong cơ cấu VN-Index, nhiều cơ hội đầu tư mới mở ra khi có nhiều mã niêm yết mới trong năm trước sẽ mang lại cho Quỹ cơ hội tăng tỷ trọng đầu tư vào nhóm ngành này khi cơ hội thực sự rõ nét.

REPORT OF THE BOARD OF REPRESENTATIVES

The Board of Representatives of Manulife Progressive Fund ("the Fund") presents its report and approves the Fund's financial statements for the year ended 31 December 2009.

THE FUND

The Fund was established as a closed-end investment fund in Vietnam in accordance with Licence No. 10/UBCK-GCN issued by the State Securities Commission on 5 October 2007. According to this Licence, the Fund is authorised to issue 21,409,530 fund units to the public with par value of VND 10,000 per unit. The Fund was licensed to operate for a period of seven years.

The Fund is listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with Decision No. 181/QD-SGDHCM issued by the Ho Chi Minh City Stock Exchange on 20 December 2007.

The Fund has no employee and is managed by Manulife Vietnam Fund Management Company Limited ("MVFM") which was established in accordance with License No. 04/UBCK-GPHDQLQ issued by the State Securities Commission on 14 June 2005.

HSBC Bank (Vietnam) Ltd. ("HSBC Vietnam") was appointed as the Supervising and Custodian Bank of the Fund. HSBC Vietnam was established in accordance with License No. 235/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on 8 September 2008 and Business Registration Certificate No. 4104006215 issued by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on 23 September 2008 as amended on 26 November 2008.

The primary objective of the Fund is capital growth. The Fund invests in a progressive and diversified portfolio, mainly focusing in equities of companies operating in Vietnam with high quality earnings growth and long-term potential. Most investments will be in listed and to-be-listed securities on the Vietnamese stock exchange. These would include listed shares, unlisted shares, convertible bonds, government bonds, corporate bonds and term deposits.

NET ASSET VALUE PER UNIT

Net asset value per unit as at 31 December 2009 was VND 6,937. It is calculated by dividing the net assets of VND 148,508,165,109 by the number of issued fund units of 21,409,530 as at 31 December 2009.

RESULTS AND DIVIDENDS

The net profit for the year was VND 54,001,802,235. No dividend was declared or paid during the year.

EVENTS AFTER THE BALANCE SHEET DATE

There have been no significant events occurring after the balance sheet date which would require adjustments or disclosures to be made in the financial statements.

AUDITORS

The auditors, Ernst & Young, have expressed their willingness to accept reappointment.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Ông Võ Văn Tiến	Chủ tịch
Bà Hoàng Bích Vân	Thành viên
Bà Trịnh Bích Ngọc	Thành viên
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (đại diện bởi Ông Phạm Trường Giang, thay thế Ông Nguyễn Xuân Sơn từ ngày 25 tháng 3 năm 2009)	Thành viên
Công ty TNHH Es Holdings (đại diện bởi Ông Katsuyuki Shimizu)	Thành viên

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và phê duyệt các báo cáo tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife đã được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN ngày 05 tháng 10 năm 2007 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Theo quy định trên Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Quỹ đã được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm.

Quỹ được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 181/QD-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2007.

Quỹ không có nhân viên và Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (“MVFM”), Công ty được thành lập theo giấy phép số 04/UBCK-GPHDQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005.

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC Việt Nam”) được chỉ định là Ngân hàng giám sát cho Quỹ. HSBC Việt Nam được thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104006215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 9 năm 2008 và sửa đổi lần 1 ngày 26 tháng 11 năm 2008.

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn. Quỹ đầu tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, tập trung chủ yếu vào những chứng khoán của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm năng phát triển lâu dài. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu sẽ niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỖI ĐƠN VỊ QUỸ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 6.937 đồng Việt Nam. Giá trị đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ là 148.508.165.109 đồng Việt Nam cho số chứng chỉ quỹ đã phát hành là 21.409.530 tại ngày 31 tháng 12 năm 2009.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TỨC

Lợi nhuận thuần cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 54.001.802.235 đồng Việt Nam. Quỹ không công bố hoặc chi trả cổ tức trong năm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

THE BOARD OF REPRESENTATIVES

The members of the Board of Representatives during the period and at the date of this report are:

Mr Vo Van Tien	Chairman
Ms Hoang Bich Van	Member
Ms Trinh Bich Ngoc	Member
PetroVietnam Finance Corporation <i>(represented by Mr Pham Truong Giang, replacing Mr Nguyen Xuan Son from 25 March 2009)</i>	Member
Es Holdings Co., Ltd. <i>(represented by Mr Katsuyuki Shimizu)</i>	Member

STATEMENT OF MANULIFE VIETNAM FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED'S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE FINANCIAL STATEMENTS

MVFM's management is responsible for compliance of the financial statements of each financial year with Vietnamese Accounting Standards, Decision 63/2005/QD-BTC and Decision 45/2007/QD-BTC issued by the Ministry of Finance and give a true and fair view of the state of affairs of the Fund as at 31 December 2009 and of the Fund's results for the year then ended. In preparing those financial statements, MVFM is required to:

- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgements and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements; and
- Prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Fund will continue in business.

The management of MVFM is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Fund and to ensure that the accounting records comply with the registered accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Fund and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

MVFM's management confirms that they have complied with the above requirements in preparing the financial statements of the Fund as at and for the year ended 31 December 2009.

SUPERVISING BANK

Functions of the supervising bank include safe keeping, activities of custody of securities, clearing, settlement and securities registration at Securities Depository Center. The Supervising bank shall be appointed by the General Meeting of Investors and carry out activities of custody of securities, economic contracts and documents and records related to the Fund's assets as well as to supervise the Fund's activities. Rights and obligations of the Supervising bank are stipulated in the Fund charter.

APPROVAL OF THE FINANCIAL STATEMENTS

I hereby approve the accompanying financial statements which give a true and fair view of the financial position of the Fund as at 31 December 2009 and of the results of its operations for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards and System and the accounting policies per Decision No. 63/2005/QD-BTC dated 14 September 2005 and Decision No. 45/2007/QD-BTC dated 5 June 2007 issued by the Ministry of Finance and comply with relevant statutory requirements.

On behalf of the Board of Representatives:



Vo Van Tien
Chairman

Ho Chi Minh City, Vietnam
12 March 2010

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty kiểm toán Ernst & Young bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Quý.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM (“MVFM”) ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc MVFM chịu trách nhiệm đối với các báo cáo tài chính được trình bày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Quyết định 63/2005/QĐ-BTC và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về hệ thống kế toán và báo cáo tài chính áp dụng cho các quỹ đầu tư chứng khoán mà các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc MVFM cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quý có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quý sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc MVFM chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quý, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quý và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc MVFM cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Quý vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chức năng của Ngân hàng giám sát bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng giám sát được chỉ định bởi Đại hội nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh kế và ghi nhận tài sản của Quý cũng như giám sát hoạt động của Quý. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được qui định tại điều lệ Quý.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quý vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, và kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các chính sách kế toán phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và theo chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt Ban Đại diện Quý:



Ông Võ Văn Tiến

Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 3 năm 2010

INDEPENDENT AUDITOR' REPORT

TO: THE INVESTORS OF MANULIFE PROGRESSIVE FUND

We have audited the balance sheet, the statement of assets and the statement of investment portfolio of Manulife Progressive Fund ("the Fund") as at 31 December 2009 and the related income statement, statement of changes in net assets and the notes to the financial statements for the year then ended as set out on pages 5 to 18 (collectively referred to as "the financial statements"). These financial statements are the responsibility of the management of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited as the Fund Manager and have been certified by HSBC Bank (Vietnam) Ltd. as the Supervising Bank of the Fund. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit.

BASIS OF OPINION

We conducted our audit in accordance with Vietnamese and International Standards on Auditing applicable in Vietnam. Those standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free of material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the financial statements. An audit also includes assessing the accounting principles used and significant estimates made by the management of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

OPINION

In our opinion, the financial statements give a true and fair view of the financial position of the Fund as at 31 December 2009 and of the results of its operations for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards and System and the accounting policies per Decision No. 63/2005/QD-BTC dated 14 September 2005 and Decision No. 45/2007/QD-BTC dated 5 June 2007 issued by the Ministry of Finance and comply with the relevant statutory requirements.



Maria Cristina M. Calimbas
Deputy General Director
Registered Auditor
Certificate No. N.1073/KTV

Ho Chi Minh City, Vietnam
12 March 2010

Dao Thanh Tung
Auditor-in-charge
Registered Auditor
Certificate No. 0516/KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: CÁC NHÀ ĐẦU TƯ QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG MANULIFE

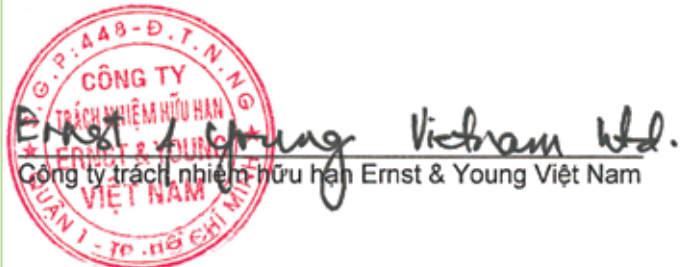
Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản, và báo cáo danh mục đầu tư ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31 tháng 12 năm 2009 được trình bày từ trang 5 đến trang 18 (sau đây được gọi chung là “các báo cáo tài chính”). Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam là công ty quản lý của Quỹ và đã được kiểm tra bởi Ngân Hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) là ngân hàng giám sát của Quỹ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

CƠ SỞ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan.



Maria Cristina M. Calimbas

Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: N.1073/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 3 năm 2010

Đào Thanh Tùng

Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: 0516/KTV

BALANCE SHEET

B01-QDT

as at 31 December 2009

VND

Code	Description	Notes	31/12/2009	31/12/2008
A. Assets				
110	1. Cash in banks	4	8,726,200,952	5,845,207,898
120	2. Investments in securities	5	140,211,916,200	89,096,076,900
130	3. Receivables from investment activities	6	165,545,000	59,784,743
131	4. Other receivables		-	56,108,580
200	Total assets		149,103,662,152	95,057,178,121
B. Resources				
I. Liabilities				
300	I. Liabilities		595,497,043	550,815,247
314	1. Payables to board of representatives		8,000,000	-
315	2. Payables to the fund manager and the supervising bank	7	266,432,663	162,910,041
318	3. Other payables	8	321,064,380	387,905,206
400	II. Owners' equity		148,508,165,109	94,506,362,874
410	1. Capital contributed by investors	9	214,095,300,000	214,095,300,000
	In which:			
411	1.1 Capital contributed		214,095,300,000	214,095,300,000
412	1.2 Capital surplus		-	-
420	2. Accumulated losses		(65,587,134,891)	(119,588,937,126)
430	Total liabilities and owners' equity		149,103,662,152	95,057,178,121

OFF BALANCE SHEET ITEM

Item	Description	Note	31/12/2009	31/12/2008
1	Securities at par value		30,400,240,000	25,275,110,000

28



HSBC Bank (Vietnam) Ltd
Truong Vinh An
 VP, Fund Services Operation
 HSBC Securities Services, Vietnam

Ho Chi Minh City, Vietnam
 12 March 2010

Manulife Vietnam Fund Management Company
 Limited
 Mr. Tran Hong Tien
 Chief Accountant



Manulife Vietnam Fund Management Company
 Limited
 Mr. Chow Wing Kee
 Acting General Director

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

B01-QDT

ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VNĐ

Mã Số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. Tài sản				
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4	8.726.200.952	5.845.207.898
120	2. Đầu tư chứng khoán	5	140.211.916.200	89.096.076.900
130	3. Phải thu từ hoạt động đầu tư	6	165.545.000	59.784.743
131	4. Phải thu khác		-	56.108.580
200	Tổng tài sản		149.103.662.152	95.057.178.121
B. Nguồn vốn				
I. Nợ phải trả				
300	I. Nợ phải trả		595.497.043	550.815.247
314	1. Phải trả cho ban đại diện quỹ		8.000.000	-
315	2. Phải trả cho công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát	7	266.432.663	162.910.041
318	3. Phải trả khác	8	321.064.380	387.905.206
400	II. Nguồn vốn chủ sở hữu		148.508.165.109	94.506.362.874
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư	9	214.095.300.000	214.095.300.000
	Trong đó:			
411	1.1 Vốn góp		214.095.300.000	214.095.300.000
412	1.2 Thặng dư vốn		-	-
420	2. Lỗ lũy kế		(65.587.134.891)	(119.588.937.126)
430	Tổng cộng nguồn vốn		149.103.662.152	95.057.178.121

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã Số	Chỉ Tiêu	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
1	Chứng khoán theo mệnh giá		30.400.240.000	25.275.110.000



Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC
Việt Nam

TRƯƠNG VINH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 3 năm 2010

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

INCOME STATEMENT

B02-QDT

for the year ended 31 December 2009

VND

Code	Items	Notes	Year 2009	Year 2008
A. Realised transactions				
10	I. Income from investing activities		(36,645,774,759)	(3,026,345,741)
11	1. Dividends		2,891,656,880	4,066,978,700
12	2. Coupons		-	340,831,148
13	3. Interest income from deposits		67,512,528	5,315,081,439
14	4. Loss from securities trading		(39,604,944,167)	(12,749,237,028)
30	II. Expenses		3,492,614,649	4,970,851,429
31	1. Fund management fees and incentive fees		2,585,610,551	3,601,380,528
32	2. Administration and custodian fees		175,919,053	117,044,867
33	3. Meeting fee		156,975,109	187,045,206
34	4. Audit fee		227,354,113	174,860,000
38	5. Other fees and expenses	10	346,935,853	890,520,828
50	III. Net realised loss for the period		(40,138,569,438)	(7,997,197,170)
B. Unrealised transactions				
60	I. Income		96,399,841,437	-
61	1. Gain from revaluation of investments		96,399,841,437	-
70	II. Expenses		(2,259,469,764)	(111,591,739,956)
71	1. Loss from revaluation of investments		(2,259,469,764)	(111,591,739,956)
80	III. Net unrealised earnings / (losses) for the period		94,140,371,673	(111,591,739,956)
90	Net profit / (loss) for the period		54,001,802,235	(119,588,937,126)



HSBC Bank (Vietnam) Ltd
Truong Vinh An
 VP, Fund Services Operation
 HSBC Securities Services, Vietnam

Ho Chi Minh City, Vietnam
 12 March 2010

Manulife Vietnam Fund Management Company
 Limited
 Mr. Tran Hong Tien
 Chief Accountant



Manulife Vietnam Fund Management Company
 Limited
 Mr. Chow Wing Kee
 Acting General Director

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

B02-QDT

cho năm kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
A. Kết quả hoạt động đã thực hiện				
10	I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(36.645.774.759)	(3.026.345.741)
11	1. Cổ tức được nhận		2.891.656.880	4.066.978.700
12	2. Lãi trái phiếu được nhận		-	340.831.148
13	3. Lãi tiền gửi		67.512.528	5.315.081.439
14	4. Lỗ từ kinh doanh chứng khoán		(39.604.944.167)	(12.749.237.028)
30	II. Chi phí		3.492.794.679	4.970.851.429
31	1. Phí quản lý quỹ và thưởng hoạt động		2.585.610.551	3.601.380.528
32	2. Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ		175.919.053	117.044.867
33	3. Chi phí họp, đại hội		156.975.109	187.045.206
34	4. Chi phí kiểm toán		227.354.113	174.860.000
38	5. Phí và chi phí khác	10	346.935.853	890.520.828
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong năm		(40.138.569.438)	(7.997.197.170)
B. Kết quả hoạt động chưa thực hiện				
60	I. Thu nhập		96.399.841.437	-
61	1. Thu nhập do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		96.399.841.437	-
70	II. Chi phí		(2.259.469.764)	(111.591.739.956)
71	1. Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		(2.259.469.764)	(111.591.739.956)
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong năm		94.140.371.673	(111.591.739.956)
90	Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong năm		54.001.802.235	(119.588.937.126)



Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC
Việt Nam

TRƯƠNG VINH AN

GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 3 năm 2010

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

STATEMENT OF ASSETS

B05-QDT

as at 31 December 2009

Code	Items	31/12/2009	31/12/2008
1	Cash	8,726,200,952	5,845,207,898
2	Investments	140,211,916,200	89,096,076,900
2.1	Bonds	-	-
2.2	Shares	140,211,916,200	89,096,076,900
2.2.1	Listed shares	140,211,916,200	88,315,918,900
2.2.2	Unlisted shares	-	780,158,000
3	Dividends receivable	165,545,000	54,000,000
4	Interest receivable	-	5,784,743
5	Receivables from trading of securities	-	-
6	Other receivables	-	56,108,580
Total assets		149,103,662,152	95,057,178,121
7	Payables for purchase of securities	-	-
8	Payables to Board of Representatives	(8,000,000)	-
9	Payables to the Fund Manager and the Supervising Bank	(266,432,663)	(162,910,041)
10	Other payables	(321,064,380)	(387,905,206)
Total liabilities		(595,497,043)	(550,815,247)
Net assets		148,508,165,109	94,506,362,874
11	Number of fund certificates	21,409,530	21,409,530
12	Net asset per fund certificate	6,937	4,414

32



HSBC Bank (Vietnam) Ltd
Truong Vinh An
 VP, Fund Services Operation
 HSBC Securities Services, Vietnam

Ho Chi Minh City, Vietnam
 12 March 2010

Manulife Vietnam Fund Management Company
 Limited
 Mr. Tran Hong Tien
 Chief Accountant



Manulife Vietnam Fund Management Company
 Limited
 Mr. Chow Wing Kee
 Acting General Director

BÁO CÁO TÀI SẢN

ngày 31 tháng 12 năm 2009

B05-QDT

Mã số	Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2008
1	Tiền	8.726.200.952	5.845.207.898
2	Các khoản đầu tư	140.211.916.200	89.096.076.900
2.1	Trái phiếu	-	-
2.2	Cổ phiếu	140.211.916.200	89.096.076.900
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	140.211.916.200	88.315.918.900
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	780.158.000
3	Cổ tức được nhận	165.545.000	54.000.000
4	Lãi được nhận	-	5.784.743
5	Tiền bán chứng khoán phải thu	-	-
6	Các khoản phải thu khác	-	56.108.580
Tổng tài sản		149.103.662.152	95.057.178.121
7	Tiền bán chứng khoán phải trả	-	-
8	Phải trả cho Ban Đại diện Quỹ	(8.000.000)	-
9	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát	(266.432.663)	(162.910.041)
10	Các khoản phải trả khác	(321.064.380)	(387.905.206)
Tổng nợ phải trả		(595.497.043)	(550.815.247)
Tài sản ròng của Quỹ		148.508.165.109	94.506.362.874
11	Tổng số đơn vị quỹ	21.409.530	21.409.530
12	Giá trị của một đơn vị quỹ	6.937	4.414



Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC
Việt Nam

TRƯƠNG VINH AN

GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 3 năm 2010

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

STATEMENT OF CHANGES IN NET ASSETS

B06-QDT

as at and for the year ended 31 December 2009

Code	Items	Notes	Year 2009	Year 2008
I	Beginning net assets		94,506,362,874	-
II	Changes in net assets in the period		54,001,802,235	94,506,362,874
	In which:			
1	Contributions from investors		-	214,095,300,000
2	Changes in net assets due to investment activities during the period		54,001,982,265	(119,588,937,126)
3	Changes in net assets due to distribution of earnings to investors during the period			-
III	Ending net assets		148,508,165,109	94,506,362,874



HSBC Bank (Vietnam) Ltd
Truong Vinh An
 VP, Fund Services Operation
 HSBC Securities Services, Vietnam

Ho Chi Minh City, Vietnam
 12 March 2010

Manulife Vietnam Fund Management Company
 Limited
 Mr. Tran Hong Tien
 Chief Accountant



Manulife Vietnam Fund Management Company
 Limited
 Mr. Chow Wing Kee
 Acting General Director

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm		94.506.362.874	-
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm		54.001.802.235	94.506.362.874
	Trong đó:			
1	Vốn góp của các nhà đầu tư		-	214.095.300.000
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm		54.001.802.235	(119.588.937.126)
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong năm		-	-
III	Giá trị tài sản ròng cuối năm		148.508.165.109	94.506.362.874



Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC
Việt Nam

TRƯƠNG VINH AN

GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 3 năm 2010

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

as at and for the year ended 31 December 2009

1. THE FUND

Manulife Progressive Fund ("the Fund") was established as a closed-end investment fund in Vietnam in accordance with Licence No. 10/UBCK-GCN issued by the State Securities Commission on 5 October 2007. According to this Licence, the Fund is authorised to issue 21,409,530 fund units to the public with par value of VND 10,000 per unit. The Fund was licensed to operate for a period of seven years.

The Fund is listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with Decision No. 181/QD-SGDHCM issued by the Ho Chi Minh City Stock Exchange on 20 December 2007.

The Fund has no employee and is managed by Manulife Vietnam Fund Management Company Limited ("MVFM") which was established in accordance with License No. 04/UBCK-GPHDQLQ issued by the State Securities Commission on 14 June 2005.

HSBC Bank (Vietnam) Ltd. ("HSBC Vietnam") was appointed as the Supervising and Custodian Bank of the Fund. HSBC Vietnam was established in accordance with License No. 235/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on 8 September 2008 and Business Registration Certificate No. 4104006215 issued by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on 23 September 2008 as amended on 26 November 2008.

The primary objective of the Fund is capital growth. The Fund invests in a progressive and diversified portfolio, mainly focus in equities of companies operating in Vietnam with high quality earnings growth and long-term potential. Most investments will be in listed and to-be-listed securities on the Vietnamese stock exchange. These would include listed shares, unlisted shares, convertible bonds, government bonds, corporate bonds and term deposits.

2. BASIS OF PREPARATION

2.1 Statement of compliance

The financial statements of the Fund, expressed in Vietnam dong ("VND"), are prepared in accordance with the accounting policies per Decision No. 63/2005/QD-BTC dated 14 September 2005 by the Ministry of Finance and Vietnamese Accounting Standards and System. According to this Decision, the Fund's financial statements include the following reports:

1. Balance sheet
2. Income statement
3. Statement of assets
4. Statement of changes in net assets
5. Statement of investment portfolio
6. Notes to the financial statements

The accompanying balance sheet, income statement, statement of assets, statement of changes in net assets, statement of investment portfolio, and notes to the financial statements and their utilisation are not designed for those who are not informed about the Fund's accounting policies, procedures and practices and furthermore are not intended to present the financial position and results of operations of the Fund in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

Accounting Standard and guidance issued but not yet effective Circular 210/2009/TT-BTC providing guidance for the adoption in Vietnam of the International Financial Reporting Standards on presentation and disclosures of financial instruments:

On 6 November 2009, the Ministry of Finance issued Circular 210/2009/TT-BTC providing guidance for the adoption in Vietnam of the International Financial Reporting Standards on presentation and disclosures of financial instruments. The adoption of the circular will require further disclosures and have impact on the presentation of certain financial instruments in the financial statements. The circular will become effective from financial year 2011. The MVFM management is currently assessing the impact of adopting the circular on the future financial statements of the Fund.

2.2 Registered accounting documentation system

The registered accounting documentation system is the General Journal system.

2.3 Fiscal year

The Fund's fiscal year starts on 1 January and ends on 31 December.

2.4 Accounting currency

The Fund maintains its accounting records in VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”) đã được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN ngày 5 tháng 10 năm 2007 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Theo quy định trên Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Quỹ đã được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm.

Quỹ được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 181/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2007.

Quỹ không có nhân viên và Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (“MVFM”), Công ty được thành lập theo giấy phép số 04/UBCK-GPHDQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005.

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC Việt Nam”) được chỉ định là Ngân hàng giám sát cho Quỹ. HSBC Việt Nam được thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104006215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 9 năm 2008 và sửa đổi lần 1 ngày 26 tháng 11 năm 2008.

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn. Quỹ đầu tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, tập trung chủ yếu vào những chứng khoán của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm năng phát triển lâu dài. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu sẽ niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính của Quỹ được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”) và được lập theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và theo các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam. Theo Quyết định này, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động
3. Báo cáo tài sản
4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
5. Báo cáo danh mục đầu tư
6. Thuyết minh báo cáo tài chính

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài sản, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, báo cáo danh mục đầu tư và thuyết minh báo cáo tài chính và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các chính sách, thủ tục và thông lệ kế toán của Quỹ và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động của Quỹ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Các Chuẩn mực đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ở Việt Nam:

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Thông tư này quy định về việc thuyết minh thêm thông tin và ảnh hưởng đến việc trình bày các công cụ tài chính trên các báo cáo tài chính. Hướng dẫn này sẽ có hiệu lực từ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 trở đi. Ban Giám đốc của MVFM đang đánh giá ảnh hưởng của việc áp dụng thông tư này đến các báo cáo tài chính của Quỹ trong tương lai.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Quỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Quỹ thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng Đồng Việt Nam.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

3.1 Accounting policies for investments

The Fund's investments would include listed shares, bond, unlisted shares and term deposit. The investments in equity securities are initially recognised at cost which includes transaction costs. The securities are re-measured monthly at fair value and the gain or loss from revaluation is recognised and presented separately in the income statement in accordance with the Decision 63/2005/QD-BTC dated 14 September 2005 of the Ministry of Finance. The revaluation methods applied by the Fund are in compliance with Decision 45/2007/QD-BTC issued by the Ministry of Finance on 5 June 2007 as follows:

- Listed investments are re-valued at closing prices of the latest trading date.
- Investments traded on the OTC market are re-valued at the average prices announced by three independent security companies taking into consideration the liquidation ability of the shares.
- Other investments are valued at last financing price, cost or by applying other methods which are agreed by the Supervising Bank and approved by the General Meeting of Investors.

3.2 Capital and capital surplus

The Fund's unit certificates with discretionary dividends are classified as equity.

Capital surplus representing the excess of the actual cash received and the par value is recognised for the fund units issued.

3.3 Net asset value per unit

The net asset value per unit is calculated by dividing the net assets included in the balance sheet by the number of issued fund units at financial statement date. The Fund's net asset value is determined by total assets minus total liabilities.

3.4 Cash

Cash comprises cash in banks.

3.5 Receivables

Receivables are presented in the financial statements at the carrying amounts due from customers for securities trading, investee companies for dividends declared, bond issuers for bond interests, banks for bank interest income and other debtors.

3.6 Expenses

Expenses are accounted on an accrual basis. Expenses are charged to the income statement except for expenses incurred on the acquisition of an investment which are included in the cost of that investment. Expenses arising from sale of investments are deducted from the sales proceeds.

3.7 Revenue recognition

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Fund and the revenue can be reliably measured. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

Interest

Revenue is recognised as the interest accrues (taking into account the effective yield on the asset) unless collectibility is in doubt.

Dividends

Revenue is recognized when the Fund's right to receive the payment is established.

3.8 Bonus shares

Bonus shares are recorded as investments at nil cost and are revalued at fair value at reporting date.

3.9 Taxation

Under the current regulations, the Fund is not subject to corporate income tax.

4. CASH IN BANKS

Cash in banks represents cash in Vietnam dong deposited at the following banks at year-end:

	VND	
	31/12/2009	31/12/2008
Current account at HSBC Bank (Vietnam) Ltd.	8,726,200,952	2,641,350,120
Short-term deposit at Australia and New Zealand Banking Group Limited, HCMC Branch	-	3,203,857,778
TOTAL	8,726,200,952	5,845,207,898

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các chính sách kế toán các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các cổ phiếu, trái phiếu đã niêm yết, cổ phiếu giao dịch trên thị trường không chính thức và tiền gửi có kỳ hạn. Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng với chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ đánh giá lại khoản đầu tư được trình bày riêng biệt vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính. Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng phù hợp với Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007. Cụ thể như sau:

- Các khoản đầu tư đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất.
- Các khoản đầu tư có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá bình quân lấy từ ba công ty chứng khoán và có xem xét thêm tính thanh khoản của cổ phiếu.
- Các khoản đầu tư khác được đánh giá theo mức giá của lần góp vốn gần nhất, giá gốc hay bằng cách áp dụng các phương pháp khác mà đã được Ngân hàng giám sát đồng ý và Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.

3.2 Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn.

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa số tiền thực nhận và mệnh giá được ghi nhận đối với các đơn vị quỹ đã phát hành.

3.3 Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Giá trị đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán cho số chứng chỉ quỹ đã phát hành tại ngày báo cáo. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

3.4 Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng và phải thu khác.

3.6 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán theo phương pháp dự thu dự chi. Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

3.7 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

3.8 Cổ phiếu thường

Cổ phiếu thường được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường vào ngày báo cáo.

3.9 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền gửi bằng đồng Việt Nam vào thời điểm cuối năm tại các ngân hàng sau đây:

	Đơn vị: VND	
	31/12/2009	31/12/2008
Tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	8.726.200.952	2.641.350.120
Tiền gửi ngắn hạn tại Ngân hàng ANZ, chi nhánh Hồ Chí Minh	-	3.203.857.778
TỔNG CỘNG	8.726.200.952	5.845.207.898

5. INVESTMENTS IN SECURITIES

The details of investments in securities are as follows:

	VND			
	At cost	Revaluation gain	Revaluation loss	Fair value as at 31 December 2009
Listed shares	157,663,284,483	10,488,188,069	(27,939,556,352)	140,211,916,200
TOTAL	157,663,284,483	10,488,188,069	(27,939,556,352)	140,211,916,200

6. RECEIVABLES FROM INVESTMENT ACTIVITIES

	VND	
	31/12/2009	31/12/2008
Dividends receivable	165,545,000	54,000,000
Bank deposit interest receivable	-	5,784,743
TOTAL	165,545,000	59,784,743

7. PAYABLES TO THE FUND MANAGER AND THE SUPERVISING BANK

	VND	
	31/12/2009	31/12/2008
Fund management fees	247,957,663	157,782,122
Supervising fees	18,475,000	5,127,919
TOTAL	266,432,663	162,910,041

According to the Charter of the Fund, Manulife Vietnam Fund Management Company Limited is entitled to annual management fee of 2.00% of the net asset value of the Fund, computed monthly.

According also to the Charter of the Fund, HSBC Bank (Vietnam) Ltd. is entitled to an annual supervising fee of 0.065% of net asset value of the Fund for the period from 1 January 2009 to 31 March 2009. From 1 April 2009, the annual supervising fee is determined at 0.08% of net asset value of the Fund and securities transaction fees (Delivery/ Receipt Versus/ Free of Payment) of USD 10 per transaction, but minimum comprehensive fee of USD 1,000 per month in relation to the supervising of investments of the Fund.

8. OTHER PAYABLES

	VND	
	31/12/2009	31/12/2008
General investor meeting expense payable	113,730,000	187,045,206
Audit fee	207,334,380	174,860,000
Others	-	26,000,000
TOTAL	321,064,380	387,905,206

9. CAPITAL CONTRIBUTED BY INVESTORS

	VND	
	Year 2009	Year 2008
Beginning capital	214,095,300,000	-
Increase for the year	-	214,095,300,000
VỐN GÓP CUỐI NĂM	214,095,300,000	214,095,300,000

According to Licence No. 10/UBCK-GCN, the Fund is authorised to issue 21,409,530 fund units to shareholders with par value of VND 10,000 per unit.

All fund units convey the same rights, whether in regard to voting, dividends, return of capital and otherwise. Each issued and fully paid fund unit is entitled to dividends when declared and carries one voting right.

5. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Chi tiết đầu tư chứng khoán được trình bày như sau:

Đơn vị: VNĐ

	Giá mua	Lãi do đánh giá lại	Lỗ do đánh giá lại	Giá trị hợp lý vào ngày 31/12/2009
Cổ phiếu niêm yết	157.663.284.483	10.488.188.069	(27.939.556.352)	140.211.916.200
TỔNG CỘNG	157.663.284.483	10.488.188.069	(27.939.556.352)	140.211.916.200

6. PHẢI THU TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đơn vị: VNĐ

	31/12/2009	31/12/2008
Cổ tức được nhận	165.545.000	54.000.000
Lãi tiền gửi được nhận	-	5.784.743
TỔNG CỘNG	165.545.000	59.784.743

7. PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Đơn vị: VNĐ

	31/12/2009	31/12/2008
Phí quản lý Quỹ	247.957.663	157.782.122
Phí giám sát	18.475.000	5.127.919
TỔNG CỘNG	266.432.663	162.910.041

Theo Điều lệ Hoạt động của Quỹ, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam được hưởng phí quản lý quỹ hàng năm bằng 2,00% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Phí quản lý được tính hàng tháng dựa trên giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Cũng theo Điều lệ của Quỹ, thì Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) được hưởng phí giám sát hàng năm bằng 0,065% giá trị tài sản ròng của Quỹ từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 31 tháng 3 năm 2009. Từ ngày 1 tháng 4 năm 2009, phí giám sát hàng năm bằng 0,08% giá trị tài sản ròng của Quỹ và phí giao dịch chứng khoán (Nhận/ Giao có/ Không thanh toán) là 10 đô la Mỹ một giao dịch, nhưng tối thiểu bằng 1.000 đô la Mỹ mỗi tháng.

8. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị: VNĐ

	31/12/2009	31/12/2008
Phải trả chi phí hợp, đại hội	113.730.000	187.045.206
Chi phí kiểm toán	207.334.380	174.860.000
Khác	-	26.000.000
TỔNG CỘNG	321.064.380	387.905.206

9. VỐN GÓP CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Đơn vị: VNĐ

	Năm 2009	Năm 2008
Vốn góp đầu năm	214.095.300.000	-
Tăng vốn góp trong năm	-	214.095.300.000
VỐN GÓP CUỐI NĂM	214.095.300.000	214.095.300.000

Căn cứ theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ.

Tất cả các chứng chỉ quỹ đều có quyền như nhau, bao gồm quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn trả vốn góp và các quyền khác. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành và góp đủ vốn được hưởng cổ tức khi Quỹ công bố và một quyền biểu quyết.

10. OTHER FEES AND EXPENSES

	VND	
	Year 2009	Year 2008
Registration fee	246,424,790	647,295,528
Price quotation fee	40,500,000	206,000,000
Marketing fee	21,600,000	-
Listed fee	20,000,000	20,000,000
Remunerations to the Board of Representatives	16,000,000	16,000,000
Bank charge	2,411,063	1,225,300
TOTAL	346,935,853	890,520,828

11. RELATED PARTIES

Parties are considered to be related if one party has the ability to control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions.

i) Manulife Vietnam Fund Management Company Limited, the Fund Management Company

According to the Charter of the Fund, Manulife Vietnam Fund Management Company Limited is entitled to annual management fee. Annual management fee is determined at 2.00% of net asset value of the Fund.

	VND	
	Year 2009	Year 2008
Fund management fee	2,585,610,551	3,601,380,528

ii) HSBC Bank (Vietnam) Ltd. ("HSBC Vietnam"), formerly known as The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited, Ho Chi Minh City Branch, the Supervising Bank

The Fund has appointed HSBC Vietnam to be the supervising bank of the Fund. The Fund pays to the supervising bank a yearly fee of 0.065% of the net asset value of the Fund for the period from 1 January 2009 to 31 March 2009. From 1 April 2009, the annual supervising fee is determined at 0.08% of net asset value of the Fund and securities transaction fees (Delivery/ Receipt Versus/ Free of Payment) of USD 10 per transaction, but minimum comprehensive fee of USD 1,000 per month.

	VND	
	Year 2009	Year 2008
Supervising and custodian fee	175,919,053	117,044,867

iii) Board of Representatives' remunerations

Board of Representatives' remunerations amount to VND 16,000,000 for the year and are recorded as expenses of the Fund. Other than the remunerations, there is no other contracts to which the Fund and any member of the Board of Representatives is a party to where a member of Board of Representatives has a material interest.

iv) Fund's certificates held by related parties

As at 22 February 2010, these related parties held the following fund units:

Related parties	Quantity of fund units held
Manulife Vietnam Company Limited	8,383,000
Manulife Vietnam Fund Management Company Limited	nil
HSBC Vietnam	nil
Board of Representatives of the Fund	
Mr Vo Van Tien	Chairman 87,400
Ms Hoang Bich Van	Member 5,000
Ms Trinh Bich Ngoc	Member 5,000
PetroVietnam Finance Corporation (represented by Mr Pham Truong Giang)	Member 970,870
Es Holdings Co., Ltd. (represented by Mr Katsuyuki Shimizu)	Member 150,000
The chairwoman of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited	
Ms Trinh Bich Ngoc	Chairwoman 5,000
Board of Director of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited	
Mr Chow Wing Kee	Acting General Director nil

10. PHÍ VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Đơn vị: VNĐ	
	Năm 2009	Năm 2008
Phí đăng ký	246.424.790	647.295.528
Phí báo giá chứng khoán	40.500.000	206.000.000
Chi phí quảng cáo	21.600.000	-
Phí niêm yết	20.000.000	20.000.000
Thù lao cho Ban đại diện Quỹ	16.000.000	16.000.000
Phí ngân hàng	2.411.063	1.225.300
TỔNG CỘNG	346.935.853	890.520.828

11. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được xem là bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng trọng yếu đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh.

i) Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam, Công ty quản lý quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam được hưởng phí quản lý quỹ hàng năm. Phí quản lý quỹ hàng năm bằng 2% giá trị tài sản ròng của Quỹ.

	Đơn vị: VNĐ	
	Năm 2009	Năm 2008
Phí Quản lý Quỹ	2.585.610.551	3.601.380.528

ii) Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) ("HSBC Việt Nam"), Ngân hàng giám sát

Quỹ đã chỉ định HSBC Việt Nam làm ngân hàng giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng giám sát một khoản phí giám sát hàng năm bằng 0,065% giá trị tài sản ròng của Quỹ từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 31 tháng 3 năm 2009. Từ ngày 1 tháng 4 năm 2009, phí giám sát hàng năm bằng 0,08% giá trị tài sản ròng của Quỹ và phí giao dịch chứng khoán (Nhận/ Giao có/ Không thanh toán) là 10 đô la Mỹ một giao dịch, nhưng tối thiểu bằng 1.000 đô la Mỹ mỗi tháng.

	Đơn vị: VNĐ	
	Năm 2009	Năm 2008
Phí giám sát	175.919.0531	17.044.867

iii) Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ

Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ trong năm là 16.000.000 đồng Việt Nam và được hạch toán như chi phí của Quỹ. Ngoài thù lao cho Ban đại diện, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng.

iv) Số lượng chứng chỉ quỹ mà các bên liên quan nắm giữ

Vào ngày 22 tháng 2 năm 2010, các bên liên quan nắm giữ chứng chỉ Quỹ với số lượng cụ thể như sau:

Các bên liên quan		Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ
Công ty Manulife Việt Nam		8.383.000
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam		Không
HSBC Việt Nam		Không
Các thành viên Ban Đại diện Quỹ		
Ông Võ Văn Tiến	Chủ tịch	87.400
Bà Hoàng Bích Vân	Thành Viên	5.000
Bà Trịnh Bích Ngọc	Thành viên	5.000
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (đại diện bởi Ông Phạm Trường Giang)	Thành viên	970.870
Công ty TNHH Es Holdings (đại diện bởi Ông Katsuyuki Shimizu)	Thành viên	150.000
Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam		
Bà Trịnh Bích Ngọc	Chủ tịch	5.000
Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam		
Ông Chow Wing Kee	Quyền Tổng Giám đốc	Không

12. INDICES

		Year 2009	Year 2008
I	Investment ratios		
1	Value of securities/Total assets	94.04%	93.73%
2	Value of shares/Total assets	94.04%	93.73%
3	Value of listed shares/Total assets	94.04%	92.91%
4	Value of unlisted shares/Total assets	0.00%	0.82%
5	Value of bonds/Total assets	-	-
6	Value of other securities/Total assets	-	-
7	Cash/Total assets	5.85%	6.15%
8	Value of investments in real estates/Total assets	-	-
9	Profit (Losses)/Total assets	38.56%	(120.58%)
10	Expenses/Total assets	2.34%	5.23%
II	Market ratios		
1	Number of fund certificates circulating in the market (fund units)	21,409,530	21,409,530
2	Number of fund certificates held by employees of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited/Total fund certificates	0.08%	0.12%
3	Unit value of fund certificate (VND)	6,937	4,414

13. EVENTS AFTER THE BALANCE SHEET DATE

There have been no significant events occurring after the balance sheet date which would require adjustments or disclosures to be made in the financial statements.

14. APPROVAL FOR ISSUE

The financial statements as at 31 December 2009 and for the year ended 31 December 2009 were authorised for issue by the Board of Representatives on 12 March 2010.



HSBC Bank (Vietnam) Ltd
Truong Vinh An
 VP, Fund Services Operation
 HSBC Securities Services, Vietnam

Ho Chi Minh City, Vietnam
 12 March 2010

Manulife Vietnam Fund Management Company
 Limited
 Mr. Tran Hong Tien
 Chief Accountant



Manulife Vietnam Fund Management Company
 Limited
 Mr. Chow Wing Kee
 Acting General Director

12. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

		Năm 2009	Năm 2008
I	Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1	Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	94,04%	93,73%
2	Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	94,04%	93,73%
3	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	94,04%	92,91%
4	Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản	0,00%	0,82%
5	Tỷ lệ các loại trái phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	-	-
6	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản	-	-
7	Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	5,85%	6,15%
8	Tỷ lệ bất động sản/Tổng giá trị tài sản	-	-
9	Tỷ lệ lãi (lỗ) bình quân/Tổng giá trị tài sản	38,56%	(120,58%)
10	Tỷ lệ chi phí bình quân/Tổng giá trị tài sản	2,34%	5,23%
II	Các chỉ số thị trường		
1	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (đơn vị quỹ)	21.409.530	21.409.530
2	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên Công ty Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam/Tổng số chứng chỉ quỹ	0,08%	0,12%
3	Giá trị đơn vị quỹ (VNĐ)	6.937	4.414

13. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

14. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt để phát hành vào 12 tháng 3 năm 2010.



Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC
Việt Nam

TRƯƠNG VINH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 3 năm 2010

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyển Tổng Giám đốc

AN INTRODUCTION TO MFC GLOBAL INVESTMENT MANAGEMENT ("MFC GIM")

MFC GIM Footprint in Asia



EXECUTIVE SUMMARY

MFC Global Investment Management ("MFC GIM") is the institutional investment/asset management arm of Manulife Financial. MFC GIM's diversified group of companies provides comprehensive asset management solutions for institutional investors, investment funds and individuals in key markets around the world.

As of December 31, 2009, MFC GIM managed over US\$287 billion in assets under management, globally. Of this, US\$105 billion is managed for external clients.

In Asia, MFC GIM (Asia) managed US\$32.5 billion in assets under management as at 30 September 2009, of which US\$13.2 billion was third party external clients' assets.

PEOPLE & CAPABILITIES

We have approximately 300 investment professionals in over 12 countries around the world, including:

- More than 80 investment professionals in Asia
- Dedicated investment teams based in on-the-ground in 10 markets: Japan, Hong Kong, China, Taiwan, Indonesia, Philippines, Singapore, Malaysia, Thailand and Vietnam.
- In November 2009, we announced the acquisition of a 49% stake in AATEDA, a leading fund management company in China. The deal will allow us to offer MFC GIM clients access to in-depth insight into China's markets thanks to the expertise of Beijing-based portfolio managers.

- 146 investment professionals in the US; 76 in Canada and 10 in Europe, based in London.

Globally, MFC GIM manages a full range of investment strategies, across market caps and by investment style in fixed income, equity, alternative investments, asset allocation and customized solutions such as Liability Driven Investment (LDI) and balanced mandates.

WHAT MAKES MFC GLOBAL INVESTMENT MANAGEMENT UNIQUE IN ASIA?

MFC GIM's value proposition as a large, global investment manager with expertise across multiple asset classes is reinforced by five key differentiating factors:

• Long, established presence in Asia

Representing over 100 year of Asia asset management expertise, MFC Global Investment Management understands Asia's markets. We have established more than eight separate asset management companies in Asia.

• On-the-ground local teams across Asia

We are one of the few asset management houses in Asia to be able to offer clients not only access to world-class global investment expertise but also detailed, local insight into region's markets from our teams of portfolio managers and analysts at the heart of Asia's investment markets.

Research
Capabili

Risk Con
Mindse

GIỚI THIỆU CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MFC GLOBAL INVESTMENT MANAGEMENT

THÔNG TIN TÓM TẮT

MFC Global Investment Management ('MFC GIM') là phân nhánh kinh doanh chuyên về quản lý tài sản/quỹ đầu tư của tập đoàn Manulife Financial. Các chi nhánh và công ty trực thuộc MFC GIM hiện cung cấp cho các nhà đầu tư tổ chức, các quỹ đầu tư và khách hàng cá nhân các giải pháp quản lý đầu tư toàn diện tại các thị trường tài chính lớn trên thế giới.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, trên phạm vi toàn cầu, MFC GIM đang quản lý khối tài sản đầu tư trị giá trên 287 tỷ USD. Trong đó, 105 tỷ USD thuộc tài sản của các khách hàng bên ngoài.

Tại Châu Á, MFC GIM (Châu Á) đang quản lý khối tài sản đầu tư trị giá 32,5 tỷ USD tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2009. Trong đó, tài sản thuộc bên thứ ba bên ngoài là 13,2 tỷ USD.

CON NGƯỜI & NĂNG LỰC

Chúng tôi có một đội ngũ khoảng 300 chuyên gia đầu tư làm việc tại hơn 12 quốc gia trên khắp thế giới, bao gồm:

- Trên 80 chuyên gia đầu tư tại Châu Á
- Đội ngũ chuyên viên đầu tư tận tâm, am tường thị trường nơi

họ đang trực tiếp làm việc tại 10 quốc gia Châu Á bao gồm Nhật Bản, Hồng Kông, Trung Quốc, Đài Loan, Indonesia, Philippines, Singapore, Malaysia, Thái Lan và Việt Nam.

- Vào tháng 11 năm 2009, chúng tôi công bố quyết định mua 49% cổ phần của AATEDA, một công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Trung Quốc. Thương vụ này sẽ mang lại cho khách hàng của MFC GIM chúng tôi có thể hiểu rõ hơn và tiếp cận được các cơ hội đầu tư vào thị trường Trung Quốc nhờ kinh nghiệm chuyên môn của đội ngũ quản lý danh mục đầu tư đang làm việc tại Bắc Kinh.
- 146 chuyên gia đầu tư tại Hoa Kỳ; 76 tại Canada và 10 tại Châu Âu có trụ sở tại Luân Đôn.

Trên thế giới, MFC GIM quản lý đầy đủ các loại chiến lược đầu tư, theo nhiều phong cách đa dạng tại khắp các thị trường có quy mô khác nhau bao gồm chứng khoán thu nhập cố định, cổ phiếu, chiến lược đầu tư chọn lọc, chiến lược phân bổ tài sản và các giải pháp chuyên biệt hóa như Đầu tư theo Nghĩa vụ nợ (Liability Driven Investment - LDI) và quỹ đầu tư cân bằng.

ĐIỀU GÌ LÀM NÊN SỰ KHÁC BIỆT CỦA MFC GIM Ở CHÂU Á

Giá trị thương hiệu mà MFC GIM mang lại trong vai trò là một công ty quản lý quỹ đầu tư quy mô toàn cầu, giàu kinh nghiệm chuyên môn về các loại tài sản đầu tư đa dạng, được củng cố bởi 05 yếu tố tạo nên sự khác biệt sau đây:

• Hiện diện lâu dài và vững chắc tại Châu Á

Với trên 100 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư tại Châu Á, MFC Global Investment Management hiểu rất rõ về thị trường Châu Á. Chúng tôi đã thành lập trên 8 công ty quản lý quỹ thành viên độc lập tại Châu Á.

• Đội ngũ chuyên viên địa phương nhạy bén và am tường thị trường hiện diện khắp khu vực

Chúng tôi là một trong số ít các công ty quản lý quỹ tại Châu Á có thể giúp khách hàng không chỉ tiếp cận kinh nghiệm chuyên môn toàn cầu đẳng cấp quốc tế về đầu tư mà còn có được sự hiểu biết sâu sắc về thị trường nội địa trong khu vực thông qua đội ngũ các nhà quản trị danh mục và các chuyên viên phân tích đang làm việc tại các thị trường chính của Châu Á.



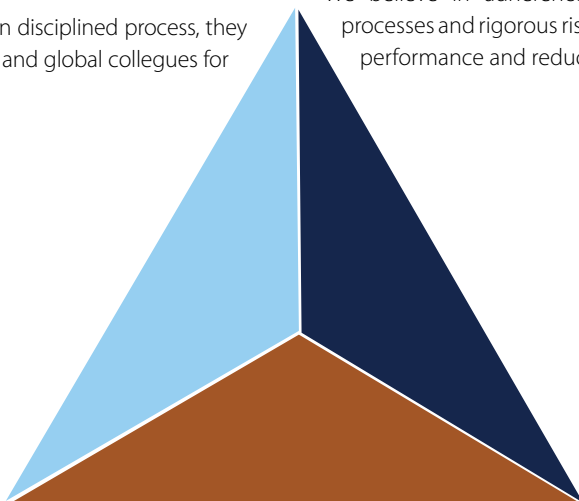
Empowered Investment Teams

We believe that experienced investment teams with the skills and insights into managing within a defined market segment, can generate long-term outperformance relative to their benchmark.

While each team utilizes their own disciplined process, they can also call upon their domestic and global colleagues for on-the-ground insights.

Culture of Managing Risk

We believe in adherence to disciplined investment styles, processes and rigorous risk management oversight to optimize performance and reduce risk.



Organizational Strength and Breadth

We are committed to the institutional asset business, investing significantly to support our business through the backing and commitment of one of the world's largest life insurance companies by market capitalization, Manulife Financial Corporation.

MANULIFE VIETNAM FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED

Manulife Vietnam Fund Management Company Limited (MVFM) is an affiliate of MFC Global Investment Management (MFC GIM). Our value and expertise that we provide our clients are based on the integration of three elements that form the foundation of our investment management process: Culture of managing risk, teams of talented investment managers and organizational strength.

MVFM was licensed by the Ho Chi Minh City Planning and Investment Department under Business Registration Certificate No. 4104000117 on June 10, 2005 and received the Fund Management License No. 04/UBCK-GPHDQLQ from the State Securities Commission (SSC) of Vietnam on June 14, 2005; Amendment License No. 06/UBCK-GPHDQLQ dated 11 October 2007 and Decision No. 413/QĐ-UBCK dated 12 July 2007 by the SSC. MVFM is an independently managed fund management company, which reports to the SSC.

MVFM is fully staffed by licensed investment professionals and provides a full range of products and services commensurate with a top tier fund management company. Assets under Management as of December 31, 2009 amounted to US\$281 million equivalent.

Additional information about Manulife Vietnam Fund Management Company Limited may be found at:

www.manulifefunds.com.vn

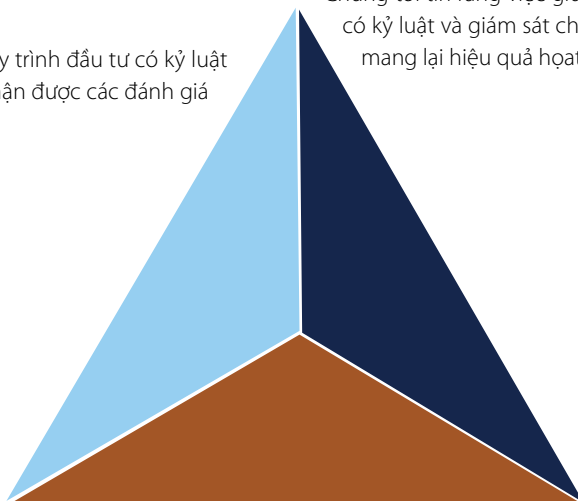
• **Đội ngũ đầu tư giàu năng lực**

Chúng tôi tin rằng đội ngũ chuyên viên đầu tư giàu kinh nghiệm với các kỹ năng và sự hiểu biết sâu sắc trong việc quản lý các phân khúc thị trường chuyên biệt có thể mang lại hiệu quả vượt trội lâu dài so với lợi suất chuẩn.

Trong khi mỗi nhóm áp dụng quy trình đầu tư có kỷ luật của riêng mình, họ vẫn có thể nhận được các đánh giá và nhận định sâu sắc.

• **Văn hóa Quản trị rủi ro**

Chúng tôi tin rằng việc giữ vững phong cách, quy trình đầu tư có kỷ luật và giám sát chặt chẽ quy trình quản lý rủi ro nhằm mang lại hiệu quả hoạt động tối ưu và giảm thiểu rủi ro.



• **Cơ cấu tổ chức vững mạnh**

Chúng tôi đã đầu tư nguồn lực đáng kể để có thể cung cấp và cam kết chất lượng dịch vụ quản lý quỹ mang lại cho khách hàng tổ chức, thông qua sự hỗ trợ và cam kết từ một trong số các công ty Bảo hiểm Nhân thọ lớn nhất thế giới về giá trị vốn hóa thị trường, Tập đoàn Manulife Financial.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam là công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn Quản lý Quỹ Đầu Tư Manulife Toàn cầu (MFC GIM). Giá trị và kinh nghiệm chuyên môn mà chúng tôi mang đến cho khách hàng dựa trên sự kết hợp của ba yếu tố cấu thành nền tảng tiến trình quản lý đầu tư của chúng tôi: văn hóa quản trị rủi ro, đội ngũ chuyên gia quản lý quỹ tài năng và cơ cấu tổ chức hoạt động vững mạnh.

MVFM được thành lập theo Giấy phép thành lập và Hoạt động số 4104000117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 06 năm 2005; Giấy phép Quản lý quỹ số 04/UBCK-GPHDQLQ cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005; Giấy phép điều chỉnh số 06/UBCK-GPHDQLQ ngày 11 tháng 10 năm 2007 và Quyết định số 413/QĐ-UBCK ngày 12 tháng 07 năm 2007 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (‘SSC’). MVFM là công ty quản lý quỹ độc lập, hoạt động chịu sự giám sát của SSC.

Hầu hết các chuyên viên làm việc tại MVFM đều đạt chứng chỉ hành nghề chuyên môn quy định, cung cấp cho khách hàng đầy đủ các sản phẩm và dịch vụ tương xứng với đẳng cấp của một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu. Tổng tài sản chúng tôi đang quản lý tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 tương đương 281 triệu USD.

Để có thêm thông tin về Công ty Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam, vui lòng truy cập website tại địa chỉ

www.manulifefunds.com.vn

AN INTRODUCTION TO MVFM INVESTMENT TEAM

SEBASTIAN SUBBA

Chief Investment Officer

Sebastian Subba has more than 23 years experience in the Investment Banking and investment management area, and has been based in the USA, Hong Kong, Singapore and Jakarta. He has held senior management positions in several Investment Banking firms including Bankers Trust, Lehman Brothers and SG (Societe Generale), formerly as President, Director and Head of Investment Banking. Sebastian is experienced in both Fixed Income and Equity based products. He obtained his Master in Business Administration in London and the undergraduate degree from Brigham Young University, UT, USA.

Sebastian transferred to Ho Chi Minh as the Chief Investment Officer for Manulife Vietnam Fund Management Company Limited in October 2008. He was previously the Chief Investment Officer for Manulife Asset Management Indonesia based in Jakarta for 3 years.

PUTU YUDHANA

Portfolio Manager

Putu Yudhana is the Fixed Income Manager for Manulife Vietnam Fund Management Company Limited. He is responsible for managing the fixed income portfolios for both General Funds (on-balance sheet) and Third Party assets (unit linked funds). He started his career as a Mutual Fund Accountant at the Principal Financial Group in Des Moines, I.A. Prior to his current assignment, he was a Fixed Income Analyst at Manulife Asset Management Indonesia.

Putu has a Master of Accounting degree from the University of Northern Iowa. He also obtained the CPA license from the State of Iowa in 2006 (currently inactive), and is a CFA level III candidate.

VAN NGUYEN

Management Trainee

Van Nguyen is a management trainee of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited (MVFM). She is currently in charge of supporting the Equity and Fixed Income teams, in addition to reporting directly to MVFM's CIO.

Van has a Bachelor's degree in Banking and International Finance from Cass Business School - City University of London, United Kingdom.



GIỚI THIỆU NHÂN SỰ PHÒNG ĐẦU TƯ

SEBASTIAN SUBBA

Giám đốc Điều hành về Đầu tư

Sebastian Subba có hơn 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng Đầu tư và quản lý đầu tư ở Mỹ, Hồng Kông, Singapore và Jakarta. Ông đã từng giữ các vị trí quản lý cấp cao tại một số Ngân hàng đầu tư bao gồm Ngân hàng Trust, Lehman Brothers và SG (Societe Generale) với cương vị là Chủ tịch, Giám Đốc và Trưởng bộ phận Ngân hàng Đầu tư. Sebastian giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực Chứng khoán có lãi suất cố định và Cổ phiếu. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại London và Cử nhân tại Đại học Brigham Young, UT, Mỹ.

Sebastian đến TP Hồ Chí Minh với cương vị là Giám đốc điều hành về Đầu tư cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam từ tháng 10 năm 2008. Ông nguyên là Giám đốc Đầu tư cho Công ty Quản lý Tài Sản Manulife, Indonesia có trụ sở tại Jakarta trong 3 năm.

PUTU YUDHANA

Trưởng phòng quản lý Danh mục đầu tư

Putu Yudhana là Trưởng Phòng Chứng khoán có lãi suất cố định của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam. Ông chịu trách nhiệm quản lý danh mục đầu tư cố định cho Quỹ Tổng hợp (General Fund on-balance sheet) và Quỹ tài sản liên kết (Quỹ liên kết đơn vị). Ông bắt đầu sự nghiệp của mình là một Kế toán của Quỹ Tương hỗ (Mutual Fund) tại Tập đoàn tài chính ở Des Moines, IA Trước khi đảm nhiệm cương vị hiện tại, ông là chuyên viên phân tích Chứng khoán có lãi suất cố định tại Công ty Quản lý tài sản Manulife Indonesia.

Putu tốt nghiệp bằng Thạc Sĩ Kế toán của Trường Đại học North Iowa, Mỹ. Ông cũng đạt được chứng chỉ CPA từ Tiểu bang Iowa năm 2006 và là ứng cử viên CFA Level III.

NGUYỄN LIỄU THANH VÂN

Quản trị viên tập sự

Vân Nguyễn là quản trị viên tập sự của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (MVFM). Chị hiện hỗ trợ công việc cho phòng Cổ phiếu và Chứng khoán có lãi suất cố định, và báo cáo trực tiếp cho Giám đốc Đầu tư của MVFM.

Vân tốt nghiệp bằng Cử nhân ngành Ngân hàng và Tài chính Quốc tế từ Cass Business School – Đại học City tại London, Vương quốc Anh.



MVFM Investment Team (Phòng Đầu tư - Công ty Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam)

From left: Mark Canizares, Cuong Tran, Sebastian Subba, Linh Vu, Putu Yudhana, Van Nguyen)

Từ trái qua: Mark Canizares, Cuong Tran, Sebastian Subba, Linh Vũ, Putu Yudhana, Vân Nguyễn)

MARK CANIZARES

Investment Director

Head of Equities

Mark Canizares is Director and Head of Equities of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited (MVFM). Mark manages MVFM's Vietnam equity funds including mutual funds and segregated funds.

As Head of Equities, Mark oversees the Vietnam analyst team of MVFM which maintains the firm's proprietary database of financial information on Vietnam listed and OTC markets.

He joined MVFM in the beginning of 2007. Prior to joining MVFM, Mark built and headed the Hong Kong equity research team of Citisecurities, one of the Philippines' largest full service brokerage houses. He brings to Manulife his 8-year experience in equity markets.

Mark holds a Bachelors degree in Management and Business Law and a Minor in Finance from the Ateneo de Manila University, Philippines.

CUONG TRAN

Assistant Manager

Senior Analyst, Equities

Cuong Tran is the senior equity analyst of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited (MVFM). She covers the Oil & Gas, Utilities, Basic Materials, Telecommunications and Industrials. Cuong also monitors the current IPO and Equitization pipeline in Vietnam and assists the Fund Manager in training and developing the analyst team.

Cuong joined MVFM in 2007. Prior to joining MVFM, she was a Senior Lecturer in Corporate Finance and Auditing in the University of Economics in Vietnam. She also has extensive auditing and accounting experience working as an auditor for KPMG's Vietnam office.

Cuong holds a Master degree from Monash University in Melbourne, Australia. She graduated with honors from the HCMC University of Economics with a degree in Accounting and Auditing. Cuong is currently a CFA Level III Candidate.

LINH VU

Analyst, Equities

Linh Vu is an equity analyst of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited (MVFM). She covers Vietnam's Macroeconomics, Pharmaceuticals, Properties, Consumers and Banking.

Prior to being an equity analyst, Linh was formerly a credit analyst for MVFM, in charge of credit reviews for MVFM fixed income portfolio. She has experience in the power, utilities, and financial sectors in Vietnam.

Linh Vu obtained her BA in Finance, Accounting, and Management in July 2007 from the University of Nottingham, United Kingdom. She is currently a CFA Level II candidate.



MARK CANIZARES

Trưởng phòng Cổ phiếu

Mark Canizares là Giám đốc và Trưởng phòng Cổ phiếu của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (MVFM). Mark quản lý quỹ cổ phiếu Việt Nam tại MVFM bao gồm Quỹ tương hỗ và các Quỹ được ủy thác khác.

Là Trưởng phòng Cổ phiếu, Mark giám sát đội ngũ chuyên viên phân tích của MVFM để duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin tài chính độc quyền của công ty trên thị trường niêm yết và thị trường OTC tại Việt Nam.

Ông gia nhập MVFM vào đầu năm 2007. Trước khi gia nhập MVFM, Mark là Trưởng nhóm nghiên cứu cổ phiếu của Citisecurities tại Hồng Kông, một trong những nhà môi giới dịch vụ lớn nhất tại Philippines. Ông đã gia nhập Manulife với 8 năm kinh nghiệm của mình về thị trường chứng khoán.

Mark tốt nghiệp bằng Cử nhân Quản lý và Luật doanh nghiệp và bằng Tài chính từ trường Đại học Ateneo de Manila, Philippines.

TRẦN THỊ KIM CƯƠNG

Chuyên viên phân tích cao cấp

Kim Cương là chuyên viên phân tích cao cấp của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (MVFM). Chị phụ trách lĩnh vực Dầu khí, Tiện ích, Vật liệu cơ bản, Viễn thông và Công nghiệp. Chị Cương cũng phụ trách việc nghiên cứu các công ty sắp phát hành cổ phiếu ra công chúng (IPO) ở Việt Nam và hỗ trợ trong việc đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên viên phân tích.

Chị Cương tham gia MVFM vào năm 2007. Trước khi gia nhập MVFM, chị là Giảng viên ngành Kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM và giảng dạy các môn ngành Tài chính ở một số chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Việt Nam. Chị có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán khi làm kiểm toán viên tại KPMG Việt Nam.

Chị Cương tốt nghiệp bằng Thạc sĩ ngành Tài chính tại Đại học Monash ở Melbourne, Úc. Chị tốt nghiệp cử nhân hạng ưu ngành Kế toán – Kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM. Chị Cương hiện đang là ứng cử viên CFA Level III.

VŨ NGỌC LINH

Chuyên viên phân tích cổ phiếu

Linh Vũ là chuyên viên phân tích cổ phiếu của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (MVFM). Chị phụ trách phân tích Kinh tế vĩ mô của Việt Nam, ngành Dược phẩm, Bất động sản, Tiêu dùng và Ngân hàng.

Trước khi là một chuyên viên phân tích cổ phiếu, Linh là chuyên viên phân tích tín dụng của MVFM, phụ trách đánh giá tín dụng danh mục đầu tư chứng khoán có lãi suất cố định. Chị đã có kinh nghiệm trong phân tích lĩnh vực Điện năng, Tiện ích, và Tài chính tại Việt Nam.

Linh Vũ tốt nghiệp Cử nhân ngành Tài chính, Kế toán và Quản lý vào tháng 7 năm 2007 tại trường Đại học Nottingham, Vương quốc Anh. Chị hiện đang là ứng cử viên CFA Level II.



Equities Team (Phòng Đầu tư Cổ phiếu)

From left: Linh Vu, Mark Canizares, Cuong Tran

Từ trái qua: Linh Vũ, Mark Canizares, Cương Trần

DISCLAIMER

NHỮNG GHI CHÚ QUAN TRỌNG

This document does not constitute or form part of an offer to sell or an invitation to purchase or subscribe for shares or other securities, nor may it or any part of it, nor the fact of its distribution, form the basis of, or be relied upon in connection with, any contract relating thereto.

The information contained herein is for background purposes only, has not been verified and is subject to amendment, revision and updating. No representation or warranty, express or implied, is made as to the fairness, accuracy or completeness of the information contained herein and no reliance should be placed upon it.

Investment involves risk. Past performance is no guide to future performance. Please refer to the relevant MAFPF1 Prospectus for further details.

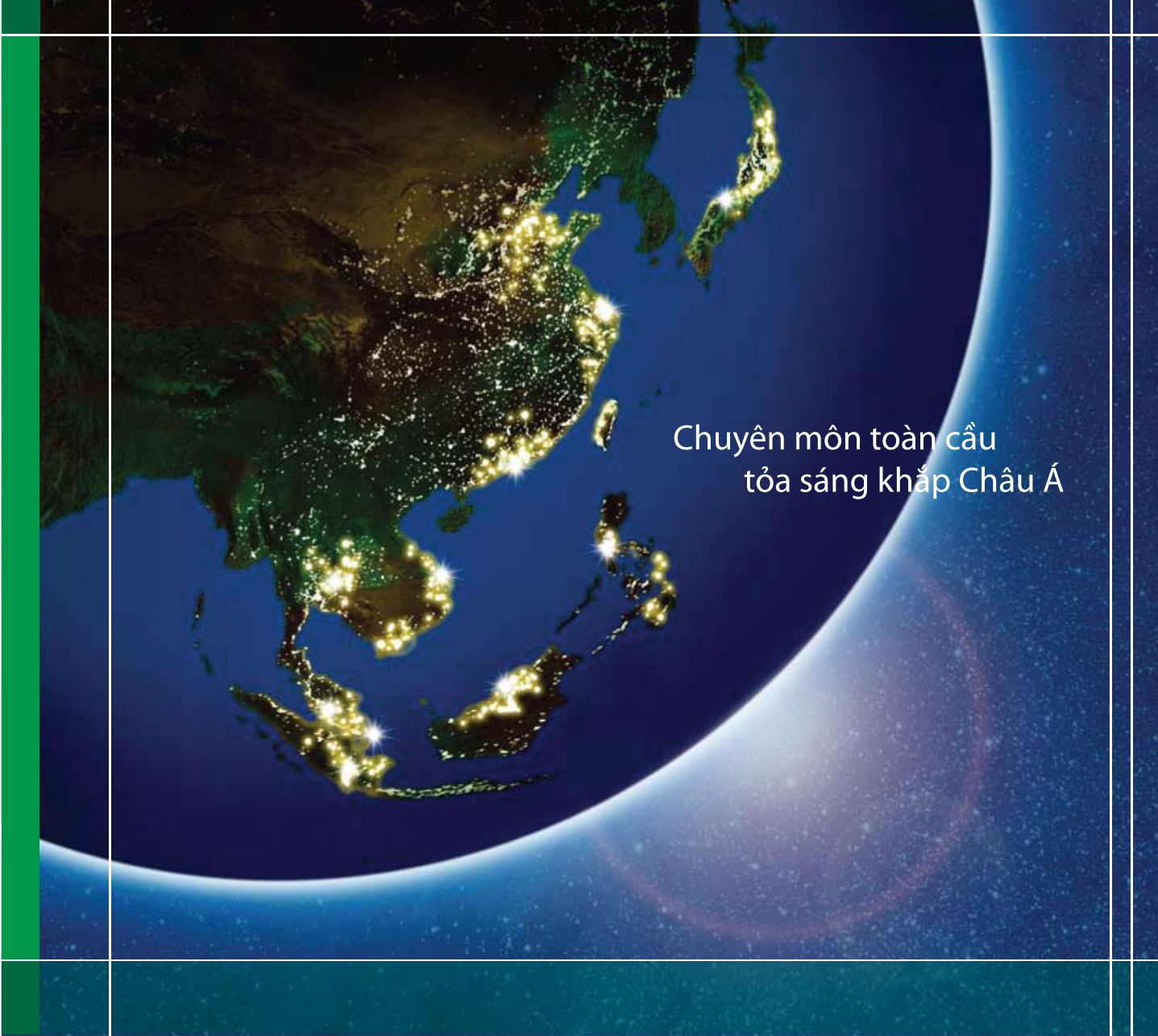
The performance data contained within this material represents past performance, which does not guarantee future results. The return and principal value of an investment will fluctuate, so that shares, when redeemed, may be worth more or less than the original cost. Due to market volatility, the fund's current performance may be higher or lower and is subject to substantial changes.

Tài liệu này không được xem hoặc là một phần của một lời đề nghị chào bán hoặc mời mua hoặc tham gia cổ phần hoặc các loại chứng khoán khác; không phần nào trong tài liệu, bao gồm cả việc phân phát tài liệu này cấu thành cơ sở của hoặc được dựa vào làm căn cứ cho bất kỳ hợp đồng nào có liên quan.

Các thông tin trong tài liệu này chỉ nhằm mục đích minh họa, chưa được kiểm chứng và có thể được sửa đổi, bổ sung và cập nhật. Không có một tuyên bố hoặc bảo đảm nào được đưa ra, dù rõ ràng hay ám chỉ, cho sự trung thực, chính xác hoặc hoàn chỉnh của các thông tin chứa đựng trong tài liệu này và không có sự tín nhiệm nào được dựa trên tài liệu này.

Đầu tư chứa đựng rủi ro. Các thành tích trong quá khứ không phải là cơ sở cho hoạt động trong tương lai. Xin vui lòng xem lại Bản Cáo Bạch MAFPF1 để có thêm thông tin.

Các thông tin hoạt động trong tài liệu này mô tả hoạt động trong quá khứ và không đảm bảo cho kết quả của tương lai. Lãi và vốn gốc của một khoản đầu tư sẽ thay đổi, chính vì vậy các cổ phần, lúc mua lại, có thể cao hoặc thấp hơn chỉ phí ban đầu. Do tính chất biến đổi của thị trường, kết quả hoạt động hiện tại của quỹ có thể cao hoặc thấp hơn và có thể thay đổi đáng kể.



Chuyên môn toàn cầu tỏa sáng khắp Châu Á

Với trên 100 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư ở khu vực Châu Á, MFC Global Investment Management (MFC GIM) đã và đang phát triển mạnh mẽ trải rộng khắp khu vực. Các chuyên gia đầu tư đang làm việc tại 10 quốc gia địa phương, bao gồm các chuyên viên tại Công ty Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (MVFM), có thể kết nối với mạng lưới các Công ty quản lý quỹ đầu tư khác của chúng tôi trên toàn cầu, phục vụ khách hàng với sự hiểu biết sâu rộng về thị trường trong nước và kinh nghiệm chuyên môn về tài chính vượt trội.

Chính sự hiểu biết sâu sắc của chúng tôi về thị trường khu vực cùng với vị thế dẫn đầu trong ngành mà MFC GIM vinh dự được giải Best of The Best Award cấp khu vực dành cho Công ty Dẫn Đầu trong Ngành Quản lý Quỹ, giải Sản Phẩm Sáng Tạo Việt Nam cho Quỹ đầu tư Tăng trưởng Manulife (MAFPF1) do MVFM quản lý, do Asia Asset Management Journal trao tặng năm 2008 - một vinh dự công nhận dịch vụ khách hàng ưu việt và sức mạnh đã được minh chứng của chúng tôi tại khu vực Châu Á.

www.mfcglobal.com

Asia Asset Management
THE JOURNAL OF INVESTMENTS & PENSIONS
BEST OF THE BEST AWARDS

Công ty Dẫn Đầu trong Ngành Quản lý Quỹ
Sản Phẩm Sáng Tạo Việt Nam

 **MFC Global**
Investment Management®

Canada Anh Hoa Kỳ Trung Quốc Hồng Kông Indoneisa Nhật Bản Malaysia Philippines Singapore Đài Loan Thái Lan Việt Nam

MFC Global Investment Management là phân nhánh kinh doanh chuyên về dịch vụ Quản lý quỹ đầu tư trực thuộc Manulife Financial. Nhóm đa dạng các công ty thành viên và trực thuộc MFC GIM mang đến cho các nhà đầu tư tổ chức, quỹ đầu tư và cá nhân ở các thị trường chính trên toàn cầu các giải pháp toàn diện về quản lý tài sản. Năng lực chuyên môn của chúng tôi trải rộng trong nhiều lĩnh vực quản lý đầu tư tài chính bao gồm cổ phiếu, chứng khoán nợ và công cụ đầu tư phát sinh như là dầu khí, bất động sản, gỗ rừng, trang trại và tư vấn chiến lược phân bổ đầu tư. Thông tin chi tiết tại www.mfcglobal.com.

ANNUAL REPORT 2009

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM
MANULIFE VIETNAM FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED**

Manulife Plaza, lầu 7, 75 Hoàng Văn Thái, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) - 5416 6777 Fax: (84-8) - 5416 0761

Đường dây nóng: (84-4) - 5416 0760

Email: manulifefundsvn@manulife.com

www.manulifefunds.com.vn
